



VIỆT CHƯƠNG - PHỤ

phương pháp

Nuôi Đông

NGHỀ MỚI
LÀM CHƠI
ĂN THIẾT



NHÀ XUẤT BẢN MỸ THUẬT

Phương pháp
NUÔI DỒNG
Nghề mới - làm chơi ăn thiệt

✧ *Viết Chương* ✧
Phúc Quyền



ĐƯƠNG PHÁP
NUÔI DÔNG

Nghề mới - làm chơi ăn thiệt



NHÀ XUẤT BẢN MỸ THUẬT

PHƯƠNG PHÁP NUÔI DỒNG

Việt Chương - Phúc Quyên



NHÀ XUẤT BẢN MỸ THUẬT

44B Hàm Long, Hoàn Kiếm, Hà Nội

ĐT : 8225473 - 9436126

Fax : 9436133



Chịu trách nhiệm xuất bản : **CÔ THANH ĐAM**

Biên tập : **Nguyễn Hà**

Trình bày : **Mai Thảo**

Vẽ bìa : **Hs. Quốc Ân**

Sửa bản in : **Nguyễn Hà**



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA VĂN LANG - NS. VĂN LANG

40-42 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1, TP.HCM

ĐT : 38.242157 - 38.233022 - Fax : 84.38.235079



In 1000 cuốn khổ 13x19cm tại Cty CP Văn hóa Văn Lang.

Số đăng ký KHXB QĐ-426/2009/CXB/10-21/MT.

Quyết định xuất bản số: 335/QĐ - MT cấp ngày 11.09.2009.

In xong và nộp lưu chiểu quý 4 năm 2009.

Lời mở đầu

Con Đông, còn gọi là Nhông, hay Kỳ Nhông, là loài bò sát sống nhiều ở các vùng đồi cát dọc theo duyên hải miền Trung (Nam Trung phần) và nhiều tỉnh ở miền Đông Nam phần nước ta.

Vì môi trường sống thích hợp của loài Đông là vùng đồi cát nên nhiều địa phương còn gọi chúng với cái tên là “Đông cát”.

Đông thuộc họ Nhông (Agamidae), lớp phụ có vảy Squamata, mặc dầu cũng biết leo trèo nhưng không sống trên cây cao mà chỉ đào hang sâu trong cát mà sống. Loài Đông này sống trong các vùng thảo nguyên châu Á có thân mình tương đối lớn, đo được khoảng 50cm (kể cả đuôi).

Sở dĩ nói chúng có thân mình tương đối lớn, vì trên thế giới còn có giống Đông nhỏ con hơn, thân chỉ dài có 25cm (kể cả phần đuôi), sống trong các hoang mạc vùng Trung và Nam Mỹ. Đó là giống Đông Gai Cordylus Cataphractus (thuộc họ Đông gai Cordylidae). Ngoài ra, còn có loại Đông lớn, dài khoảng 80 cm (kể cả phần

đuôi), đó là Đông Mào (*Basiliscus Americanus*), sống ở vùng châu Mỹ nhiệt đới. Biệt tài của Đông này là leo cây giỏi và xuống nước bơi không thua gì Kỳ Đà, cá sấu.

Nói đến con Đông, hay Kỳ Nhông, chắc nhiều người còn nhớ đến câu:

Kỳ Nhông là ông Kỳ Đà,

Kỳ Đà là cha Cắc Ké,

Cắc Ké là mẹ Kỳ Nhông.

Bài hát ngắn này đã có từ lâu đời, đọc lên nghe hay, nhưng ý nghĩa về họ hàng dây mơ rễ má của ba con vật này rạch ròi ra sao thì... đó ai hiểu nổi!

Thật ra, Kỳ Nhông, Cắc Ké, Kỳ Đà không hề có chút dính dáng gì về phả hệ với nhau. Ba con vật này tuy cùng loài bò sát nhưng chúng không có họ hàng gì với nhau cả! Họ của Kỳ Nhông là Agamidae, họ của Cắc Ké là Gekkonidea, còn họ của Kỳ Đà là Varanidea. Có điều chúng giống nhau đến mức kỳ lạ là thân mình quá giống nhau (dù thân xác từng loại to nhỏ khác nhau) và tập tính chúng cũng có nhiều điểm giống nhau... Có lẽ vì thế mà ông cha ta ngày xưa mới ngộ nhận có sự liên quan họ hàng xa gần với nhau của ba giống loài bò sát này (?).

Đối với ông bà ta xưa trong ba giống bò sát này, thì riêng con Đông là con vật có hại cho nhà nông, gặm dâu

là trừ khử cho bằng hết. Riêng Cắc Ké và Kỳ Đà mới là con vật có lợi.

Cái gọi là lợi của con Cắc Ké đối với con người là chúng chuyên sống trên cây, lại chỉ ăn sâu bọ mà sống nên nhờ đó mà cây cối, hoa màu nói chung mới sinh trưởng tốt tươi.

Còn Kỳ Đà là con vật vừa có lợi lại vừa có hại đối với con người. Cái lợi của Kỳ Đà là như quý vị đã biết, tắm da làm đồ thủ công mỹ nghệ như dây nịt, giày dép, bóp đựng tiền... bán được nhiều tiền. Quý nhất và bán được nhiều tiền nhất là cái mật của nó. Từ lâu, Đông y đã biết dùng mật Kỳ Đà làm thuốc trị được nhiều bệnh như đông kinh, hen suyễn, kiết lỵ, nhức mồi... Hễ bắt được Kỳ đà là lấy túi mật đem phơi hoặc sấy khô dùng làm thuốc. Một cái mật Kỳ Đà đem phân nhỏ ra làm nhiều phân để trị bệnh. Cái lưỡi Kỳ Đà cũng có vị thuốc. Đó là chưa nói đến thịt của nó trắng như thịt gà và có hương vị thơm ngon hơn thịt gà.

Thế nhưng, đối với con người, Kỳ Đà cũng là con vật có hại. Tuy môi trường sống thích hợp với chúng là những vùng dọc dài theo sông suối, nơi có nguồn thức ăn dồi dào và đa dạng. Nhưng, chúng cũng sống ở cạnh khu dân cư sinh sống, đêm hôm dám liều lĩnh bò vào chuồng trại để bắt gà vịt và những vật nuôi nhỏ khác để ăn thịt. Đối với bọn “trộm cắp” tinh ranh trong đêm hôm



tối trời này, các nhà ở ven sông suối, bìa rừng chỉ biết nhờ vào đàn chó dữ. Chó mà đánh hơi được Kỳ Đà là sẵn đuôi đến tận hang ổ (trừ hang ổ làm trên bông cây cao), hoặc lội xuống sông suối đi bắt (Kỳ Đà lội nước rất giỏi).

Riêng với con Đông (Kỳ Nhông) đối với nhà nông là con vật có hại. Vì loài Đông phá hại mùa màng, do thức ăn chính của chúng là... thực vật! Thức ăn khoái khẩu đối với giống này là cây con như ruộng mạ, nương bắp mới nảy mầm hoặc cây bắp con vừa mới nhú lên khỏi mặt đất độ một vài gang tay... Do có tài đào hang giỏi nên khi thiếu thức ăn, chúng biết moi lỗ chui xuống đất tìm rễ non mà ăn... Do lẽ đó, nên từ xa xưa, con Đông bị nhà nông liệt vào hạng kẻ thù, con vật có hại, nên mới gặp đâu giết đó, trừ tuyệt mới vừa lòng...

Trong ba loài bò sát này, Cắc Ké có thân mình nhỏ nhất, tuy thịt ăn được nhưng chẳng bõ bèn gì, lại là con vật có lợi nên xưa nay không ai nở xuống tay sát hại chúng, và cũng không ai nghĩ đến việc nuôi chúng để sinh lợi.

Riêng Kỳ Đà tuy biết nhiều bộ phận trên mình nó có vị thuốc quý (đối với Đông y), nhưng xưa nay cũng không ai nghĩ đến việc nuôi chúng. Chỉ độ mười lăm năm trở lại đây, khi nguồn dự trữ ngoài thiên nhiên bị cạn kiệt do nạn săn bắt quá nhiều, nên nhiều người mới nghĩ đến việc làm chuồng trại để nuôi Kỳ Đà, coi như một nghề

chăn nuôi mới mẻ, và bước đầu nhiều người đã gặt hái được nhiều thành công. Do con vật này dễ nuôi, thức ăn rẻ lại dễ kiếm, và nhất là có thị trường tiêu thụ mạnh.

Với con Đông (Kỳ Nhông), từ xa xưa ông cha mình cũng sẵn bắt chúng để ăn thịt. Việc này đúng ra là nhất cử lưỡng tiện: vừa tận diệt con vật phá hại mùa màng, lại vừa có thịt để ăn.

Thịt Đông được đánh giá là thức ăn ngon, thớ thịt trắng, dai và ngon, bổ không thua kém gì so với thịt gà, thịt Kỳ Đà. Thịt Đông vào tay bà nội trợ khéo tay cũng nấu nướng được nhiều món khoái khẩu, nhất là đối với dân nhậu.

Có điều, xưa nay thịt Đông không được phổ biến sâu rộng trong dân gian, vì Đông chỉ sống có vùng nên trữ lượng trong thiên nhiên không nhiều. Chỉ những chợ búa ở các vùng ven biển có Đông sinh sống mà quý vị đã biết mới bày bán những xâu Đông còn sống, với sợi dây cột ngang lưng như xâu ếch đồng vậy.

Do con Đông bản tính nhanh lẹ, hễ vượt ra khỏi tay là chúng phóng rất nhanh, không ai tài nào bắt lại được, nên hễ bắt được con Đông nào người địa phương có thói quen bẻ gãy một đốt xương sống lưng của nó (như làm với ếch) thì Đông sẽ... chịu phép nằm yên!

Nói cách khác, từ trước đến nay, món thịt Đông chỉ là món ăn đặc sản ở những vùng có Đông sinh sống mà

thôi, chứ không phổ biến sâu rộng ngoài thị trường như các loại thịt rừng khác. Do đó, có người cả đời không có dịp thưởng thức món thịt Đông.

Nhưng, ngày nay thịt Đông đã có trong thực đơn của các nhà hàng, quán ăn sang trọng khắp cả nước; đã được dân sành ăn liệt vào hàng “thức ăn đặc sản” như rùa, rắn, ba ba, kỳ đà, cá sấu... Lại là loại... hàng hiếm vì số lượng Đông ngoài tự nhiên đâu có nhiều như rùa, rắn ba ba... Do đó, Đông mới bị săn bắt cạn kiệt.

Từ đó, nhiều người mới nghĩ đến việc nuôi Đông để cung cấp Đông thịt cho thị trường đang đòi hỏi càng ngày càng nhiều.

Đây được coi là nghề mới mẻ, nhưng bước đầu đã có nhiều người mạnh dạn hăm hở bắt tay vào nghề.

Đa số “trại” nuôi Đông trong giai đoạn đầu này đều tập trung ở các vùng miền có Đông sinh sống. Vì đa số người nuôi chúng nghĩ rằng chính những nơi đây.. gió cát đó với môi trường sống của con Đông nên nuôi dễ gặt hái thành công hơn.

Thật ra, giống bò sát này rất dễ nuôi. Bằng chứng cho thấy không nhất thiết các vùng có nhiều động cát như Ninh Thuận, Bình Thuận, Khánh Hòa, một số vùng ở miền Đông Nam bộ... vốn là “vương quốc” tự nhiên của Đông, mà nhiều tỉnh thành khác, trong đó có thành phố Hồ Chí Minh (như trại Đông An Lộc, đường Nguyễn

Văn Dung - Gò Vấp) mà chúng tôi có dịp đến tham quan cũng nuôi Đông thành công. Chúng vẫn sống sờ sờ, sinh sản tốt, ít bệnh tật.

Điều đòi hỏi là người nuôi phải nắm vững phần kỹ thuật, từ việc chọn con giống, đến việc thiết lập chuồng trại cho đúng cách thức, rồi đến cách cho ăn, cách bảo vệ Đông trước mọi kẻ thù ngày đêm rình rập sát hại chúng...

Những điều quý vị thắc mắc đó, chúng tôi sẽ cố gắng trình bày tỉ mỉ trong tập sách nhỏ này...

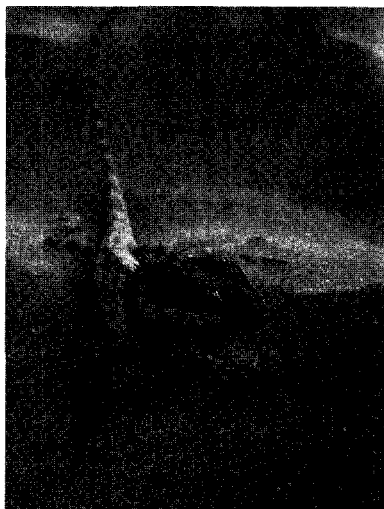
LỢI ÍCH CỦA NGHỀ NUÔI DÔNG



Trước đây vài ba mươi năm, nếu có ai bàn đến việc nuôi Đông (Kỳ Nhông), chắc sẽ bị mọi người chung quanh cực lực phản đối, không chừng có người còn mạnh miệng chê bai là... điên rồ, làm chuyện chẳng giống ai...

Con Đông sống theo vùng, những vùng có đồi cát như Ninh Thuận, Bình Thuận.. Chỉ những dân cư ở vùng có Đông sinh sống mới biết nhiều về con Đông. Còn dân cư ở nơi khác, nhiều người chỉ nghe tên, chứ chưa thấy tận mắt hình thù con Đông như thế nào (?).

Đa số người mình coi giá trị con Đông không hơn gì con... Cắc Ké. Vì vậy mới có cụm từ: “Cắc Ké Kỳ Nhông” hay “Kỳ



Nhông Cắc Ké"! Nghĩa đen của cụm từ này là coi Kỳ Không Cắc Ké là những con vật tầm thường, nhỏ nhoi, không được bao nhiêu tí thịt. Còn nghĩa bóng của cụm từ này ám chỉ hạng tầm thường, thậm chí hèn hạ, thấp kém không bằng ai! Vì vậy, trong dân gian mới có câu: "Đồ Kỳ không, cắc ké!" hoặc "Thứ Cắc Ké Kỳ Không đó chấp nhất làm gì!"...

Còn dân cư ở trong vùng có Đông sinh sống thì liệt chúng vào loại có hại cho nhà nông cần phải được tận diệt, bài trừ, như họ thường xuyên bài trừ chuột bọ, ruồi muỗi, kiến mối vậy.

Sở dĩ nhà nông thù ghét con Đông vì chúng ưa tìm đến các vùng nương rẫy trồng các thứ đậu mè, dưa, bắp và các ruộng mạ để tìm ăn sạch những hạt giống vừa nảy mầm cho đến những cây con mới lên cao khỏi mặt đất độ năm bảy phân, mười lăm phân.. Do đó, ngay từ những ngày đầu bắt tay vào việc cày bừa, cuốc xới dọn đất gieo trồng bắp đậu... nông gia đã lo đến việc diệt Đông bằng đủ mọi cách. Có nhà còn mượn người ngoài săn bắt với tiền công tính từng con, từng chục hoặc cân kí lô theo giá cả hai bên thỏa thuận trước...

Ngày xưa thì vậy, nhưng nay việc nuôi Đông là việc nên làm, là nghề mới dễ làm giàu. Vì, thịt Đông ngày nay rất có giá và có thị trường tiêu thụ mạnh. Ngày nay, thịt Đông đắt gấp mấy lần thịt heo, thịt bò và

không dễ hễ có tiền là mua được! Trong tương lai, thịt Đông có thể sẽ là nguồn thực phẩm quý để nuôi sống con người.

Được biết, hiện nay trên thế giới, nhiều nước đã trở nên giàu có với việc nuôi các loài côn trùng như dế, bọ cạp và nhiều loại côn trùng hoang dã khác để làm thực phẩm nuôi sống con người.

Theo tổ chức Lương Nông của Liên Hiệp Quốc (FAO), hiện nay nhiều nước trên thế giới đã xác nhận có khoảng 1.400 giống côn trùng có đủ phẩm chất có thể dùng làm thực phẩm nuôi sống con người. Chính tổ chức FAO cũng khuyến cáo mọi người sống trên hành tinh này nên tập làm quen dần đến việc sử dụng thực phẩm có nguồn gốc từ côn trùng này. Sự lo xa như vậy thiết nghĩ không phải là vô bổ. Vì như ta đã biết, nguồn thực phẩm thủy sản nuôi sống chúng ta từ trước đến nay đang càng ngày càng bị cạn kiệt dần do nạn khai thác đánh bắt bừa bãi của một số đông người hám lợi trong thời gian gần đây.

Thế nhưng, tuy các giống côn trùng hội đủ phẩm chất bổ dưỡng dùng làm thực phẩm nuôi sống chúng ta thì nhiều, nhưng trữ lượng có sẵn của chúng trong thiên nhiên chắc chắn cũng có hạn, không thể đáp ứng được đầy đủ nhu cầu đòi hỏi càng ngày càng cao của nhân loại, nhất là trong giai đoạn bùng nổ dân số trên thế

giới càng ngày càng tăng. Vậy, thì cách tốt nhất là chúng ta phải bắt tay vào việc chăn nuôi các giống côn trùng này, như cách nuôi gia cầm, gia súc trước đây mới hy vọng tạo đủ nguồn thức ăn để sống sau này, khỏi lo sợ thiếu đói.

Được biết, giữa tháng 12 năm 2007, tổ chức Lương Nông Quốc tế FAO đã bắt tay vào việc lập một cơ sở nuôi côn trùng hoang dã đầu tiên tại Chiang Mai (Thái Lan) coi như là một thí điểm để mọi người bắt chước làm theo. Thế nhưng, trước thời điểm đó khá lâu, nhiều quốc gia láng giềng của ta, nhiều nông dân cấp tiến đã bắt tay vào nghề mới mẻ này rồi, và thành công đã mỉm cười với họ.



Bây giờ, xin trở lại vấn đề nuôi con Đông.

Nuôi Đông, như phần trên đã nói, là nghề chăn nuôi rất mới tại nước ta nên ít người biết đến. Tuy gọi là mới mẻ, nhưng thời gian vài ba năm gần đây đã có nhiều địa phương - nhất là các địa phương có con Đông sinh sống như Ninh Thuận, Bình Thuận... nhiều nông dân đã mạnh dạn lập chuồng trại nuôi Đông thử nghiệm. Và công sức bỏ ra của họ đã được đền bù xứng đáng.

Tính con Đông tuy rất nhút nhát, vừa nhác thấy bóng người đến từ xa, chúng đã lủi chạy xuống hang sâu hay chui vào bụi rậm, nhưng lạ là con vật dễ nuôi, sinh sản trong môi trường nuôi nhốt nên mau sinh lợi. Và, nhiều người gọi đó là nghề... làm chơi ăn thiệt.

Thân mình con Đông cũng không nhỏ, nó không ít thịt như nhiều người ngộ nhận.

Với Đông sống hoang dã, ở vào lứa tuổi trưởng thành, thân mình con nào cũng to bằng cườm tay người lớn, chiều dài đến năm sáu tấc (kể cả đuôi). Với Đông lớn này chỉ vài ba con cũng cân nặng đến cả kí. Còn Đông nuôi, do được ăn uống đầy đủ nên mau lớn và mập mạp hơn nhiều. Vì vậy, nuôi Đông để tạo nguồn thực phẩm nuôi sống con người là nghề mau sinh lợi, dễ làm giàu..

Nuôi Đông không đòi hỏi kỹ thuật nhiều khê, khó khăn, do đó bất cứ ai cũng có thể bắt tay vào nghề được.

Ngoài việc cần có mặt bằng đủ rộng để nuôi, người nuôi Đông cần biết cách thiết lập chuồng trại đúng qui cách để chăm giữ vật nuôi, đồng thời cũng để bảo vệ vật nuôi khỏi bị nhiều kẻ thù của nó sát hại. Và, quan trọng hơn cả là người nuôi phải nắm vững tập tính của loài bò sát này...

Về nguồn lợi thì:

- Giai đoạn đầu: Sản xuất con giống để tăng bầy đàn cho đầy đủ số lượng cần nuôi. Sau đó, số dư ra sẽ bán lại cho những người vào nghề sau ta.
- Bước tiếp theo: Nuôi Đông thịt để cung ứng cho thị trường...

TÌM HIỂU TẬP TÍNH CON DÔNG



Phàm muốn nuôi một con vật gì, nhất là con vật đó xưa nay chỉ sống trong môi trường hoang dã bên ngoài, chưa từng thấy ai nuôi, mà ngay chính mình cũng chưa hiểu tí gì về cách sống của nó ra sao mà vẫn nuôi thì có khác gì làm... một việc cầu may, vì thành công hay không chưa thể biết chắc!

Chăn nuôi mà “liều” như vậy thì khó gặt hái được thành công như ý được. Tuy nhiên, nếu nuôi với mục đích học hỏi, rút tĩa kinh nghiệm như cách làm của những nhà động vật học bậc thầy trên thế giới thì lại là việc khác..

Thực tế cho ta thấy, ngay những vật nuôi vô cùng quen thuộc như gà vịt, ngan ngỗng, trâu bò, heo ngựa... được gọi là gia cầm, gia súc mà nếu ta không am tường về tập tính sống của chúng như: môi trường sống ra sao, chuồng trại thế nào, thức ăn quen thuộc là gì... thì cũng chưa chắc nuôi chúng thành công!

Bằng chứng cho thấy chung quanh ta có rất nhiều người nuôi gia súc, gia cầm rất thành công, còn làm giàu nhờ chúng. Nhưng, có nhiều người cũng hăm hở xây chuồng lập trại, cũng dốc hết vốn liếng ra nuôi những con vật đó nhưng lại gặp hết thất bại này đến thất bại khác! Thế là số vốn liếng bỏ ra cứ.. đội nón ra đi..

Quả thật, nhiều người rất thích chăn nuôi, nhưng cả đời họ không nuôi thành công được con vật gì cho sinh lợi như những người chung quanh họ đã làm, nhờ đó mà họ có... nhà cao cửa rộng!

Có bao giờ chúng ta tự hỏi: Tại sao và nhờ đâu người ta nuôi thành công, còn mình toàn gặp thất bại? Có phải họ “*có tay nuôi*” còn mình “*không có tay nuôi*” như cách nói của một số người?

Thật ra, như quý vị đã biết, thành công hay thất bại trong việc chăn nuôi không phải do người “*có tay nuôi*” hay “*không có tay nuôi*”, vì trên đời này không ai là người “*có tay nuôi*” hoặc “*không có tay nuôi*”. Đây chỉ là cách nói chống chế hoặc tự an ủi mình của một số người bị lâm cảnh chăn nuôi thất bại. Sự thật, người chăn nuôi thành công là người lúc nào cũng cố chịu khó học hỏi kinh nghiệm của những người đi trước, và gắng tìm hiểu kỹ về tập tính của con vật mình nuôi, để rồi từ đó có phương pháp nuôi chúng, dần dần thuần hóa chúng chịu sống theo môi trường sống mới theo ý của mình.. Đây là chiếc chìa khóa nhiệm màu giúp cho

người chăn nuôi dễ dàng mở rộng được cánh cửa thành công một cách dễ dàng.

Như quý vị đã biết, tất cả mọi giống loài sống trên trái đất này, mỗi giống đều có tập tính riêng, ít có giống nào giống với giống nào. Mỗi con vật đều có cá tính riêng, có môi trường sống thích hợp riêng, thích khẩu với thức ăn riêng.. Vì vậy, nuôi chúng mà không hiểu gì về những tập tính riêng tư đó của chúng thì coi như ta đã nắm chắc phần thất bại!



Việc tìm hiểu kỹ càng tập tính của các loài muông thú nói chung sẽ đem lại cho ta nhiều điều hiểu biết rất thú vị. Chẳng hạn như:

- Có những loài thích lấy đêm làm ngày. Nghĩa là ban ngày cuộn mình trong hang hốc hoặc tìm nơi yên tĩnh, vắng lặng để ngủ, và chờ đêm tối mới lần mò đi kiếm ăn (Heo rừng, Nhím, Hươu Nai, chim Cú, Dơi...). Ngược lại, có nhiều loài có thói quen đi ngủ sớm như gà vịt, chim chóc..
- Có nhiều giống chim thú chỉ ăn mỗi loại thức ăn có nguồn gốc thực vật hay động vật, hoặc ăn tạp. Nhưng cũng có nhiều giống chỉ thích ăn các loại hạt như lúa, kê, đậu, mè, hạt cải..
- Có loài thích sống đơn độc, có lãnh địa riêng. Nhưng cũng có nhiều giống thích sống có bầy đàn đông đảo.
- Có giống chịu sinh sản trong môi trường nuôi nhốt, trong khi nhiều giống khác chỉ sinh sản trong môi trường hoang dã bên ngoài mà thôi..

Đó là chưa nói đến nhiều điều hay ho, kỳ thú khác mà ta cần phải biết rõ về giống vật đang nuôi như cách phân biệt giới tính, tuổi động dục, cách sinh sản..

Xem thế đủ thấy việc tìm hiểu thấu đáo về tập tính của vật nuôi không phải là điều vô bổ.

Bây giờ, xin trở lại việc tìm hiểu tập tính của con Đông (Kỳ Nhông):



Môi trường sống của Đông

Môi trường sống thích hợp của con Đông là các động cát ven biển của các tỉnh dọc theo duyên hải miền Trung.. Chính vì lẽ đó nên loài Đông sống có vùng nhất định, chứ không phải trong nước ta nơi nào cũng có chúng. Nói rõ ra, ở các tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận, các tỉnh nằm dọc duyên hải miền Trung, và một số vùng thuộc miền Đông Nam bộ như Bà Rịa, Vũng Tàu... nơi có nhiều cánh đồng cát trắng mênh mông mới có Đông tập trung sinh sống.

Do sống trong môi trường đầy cát nên nhiều nơi gọi chúng với tên khác: “Đông cát”. Những miền gió cát này gần như quanh năm có khí hậu khô ráo, ẩm áp. Những nơi này thường vắng vẻ, yên tĩnh. Nếu có làng mạc cũng thưa thớt, ít người lai vãng.



Tính nhút nhát và hiền

Bản tính con Đông rất nhút nhát, vừa thấy động là chúng đã hoảng hốt cảnh giác, lo báo động cho nhau. Và khi thấy gặp nguy đến nơi, nhất là khi nhác thấy bóng người xuất hiện từ xa là chúng đã cắm đầu chạy thục

mạng về hướng có hang ổ của chúng.



Trời phú cho loài bò sát này (kể cả Kỳ Đà, Các Ké) có biệt tài chạy trên bộ rất nhanh. Con người dù có sải chân dài gần đến hai mét như vậy cũng không ai đủ tài chạy bắt kịp chúng. Nhờ vào tài chạy nhanh như gió đó mà Đông mới dám kéo nhau đi tìm mối ở cách xa nơi hang ổ của chúng đến một vài trăm mét hoặc xa hơn. Nếu có gặp biến chúng cũng dễ dàng thoát thân được về hang an toàn.

Nói về tính hiền lành của Đông thì ai cũng biết là chúng không hề cắn mổ ai, dù bắt chúng trên tay. Miệng Đông không có nọc độc. Ngay với đồng loại, tuy sống với bầy đàn đông đảo hàng trăm, hàng ngàn con, nhưng chúng không hề sinh sự với nhau, không rượt đuổi cắn xé nhau, và cũng không tranh giành thức ăn của nhau.

Chỉ trong trường hợp tranh giành con cái để phối giống thì những con đực mới lộ ra những cử chỉ sùng sộ ra oai với nhau để giành phần thắng mà thôi. Con nào oai phong hơn, hùng hổ hơn thì ở lại tiếp tục ve vãn con cái, còn những anh chàng yếu sức khác thì tự động rút

lui, chứ không cần mổ nhau chí mạng như những giống loài khác.



Đào hang mà sống

Con Đông sống ở hang sâu và tự chúng đào lấy để ở. Miệng hang lộ hẳn trên cát, nhìn vào thấy liền. Chỉ một số ít hang không biết vô tình hay cố ý được các rễ cây hay bụi cỏ ngụy trang. Miệng hang Đông tựa tựa như hang lươn, hang cua đồng, có đường kính lớn nhỏ bao nhiêu là còn tùy vào kích thước con Đông làm chủ hang đó.



Nói cách khác, miệng hang Đông chỉ vừa vạy cho thân mình nó chui lọt vào mà thôi. Hang Đông đào vào cát không theo chiều thẳng đứng mà hơi xiên, chiều sâu từ một đến hai mét. Phần cuối của hang được khoét rộng ra như hang của Kỳ Đà, dùng làm nơi ngủ nghỉ của nó.

Trong ngày, con Đông dành khoảng ba phần tư thời gian để trú ẩn trong hang. Ban ngày, trong thời gian ra ngoài tìm mồi, thỉnh thoảng Đông cũng ghé về hang của nó.



Có biệt tài leo trèo

Ngoài tài chạy nhanh theo kiểu... ngựa phi nước đại ra, con Đông cũng được trời phú cho biệt tài leo trèo rất giỏi không thua gì Kỳ Đà, Cắc Ké. Trên đường chạy về hang ổ, nếu gặp biển Đông liền phóng tuốt lên cây. Và khi chúng đã ở trên cây thì ta không tài nào tóm được chúng, nếu không có chó săn túc trực ở dưới.

Ở trên cây, Đông thoăn thoắt chuyển từ cành này sang cành khác. Nếu nhiều cây mọc gần nhau, có cành lá giao nhau, chúng sẽ chuyển từ cây này sang cây khác, thoảng chốc không ai còn thấy hình dạng nữa, mất hút lúc nào không hay.

Cũng xin được nói thêm, Đông thích leo trèo trên cây không phải chỉ để trốn tránh kẻ thù mà còn để tìm thức ăn nữa. Thức ăn trên cây ngoài hoa,



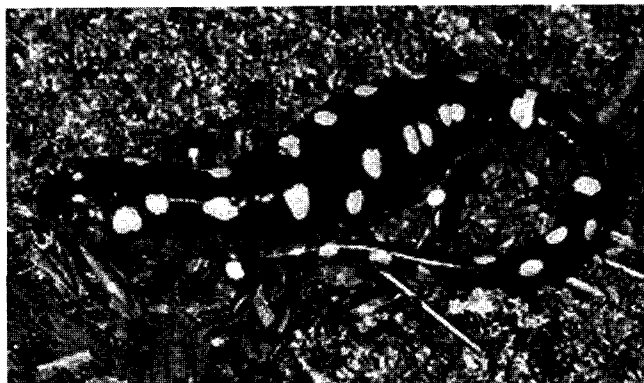
trái ra còn có nhiều côn trùng, sâu bọ, trứng chim, chim non... vốn là thức ăn ngon bổ mà Đông rất ưa thích.



Biết thay đổi màu da

Cũng giống như Kỳ Đà, Cắc Ké, con Đông cũng có biệt tài thay đổi màu da để phù hợp với môi trường mà nó đang sống. Với màu da màu nâu sẫm bình thường, con Đông chạy trốn cát gần như tiệp màu, người nào tinh mắt mới nhận ra được. Thế nhưng, khi gặp biến phải leo lên cây chẳng hạn, màu da nó nhanh chóng biến thành xanh giống như màu lá. Hoặ biến thành màu nâu khi bám vào thân cây khô...

Chính nhờ có biệt tài thay đổi màu da kịp lúc như vậy nên Đông mới tránh được sự phát hiện của kẻ thù, cũng như tiện lợi trong khi săn mồi.



Ngoài ra, những khi nổi giận sùng cổ với đối thủ, và kể cả lúc làm mẹ với con cái để làm việc truyền giống, da Đông đực đang từ màu nâu xám chuyển sang các màu đỏ, tím, lam, trong khi cổ họng nó phồng to ra và ửng đỏ như loài Cắc Kè hoa vậy.

Với sắc da nhiều màu như vậy, trông con Đông đực oai vệ và đẹp quá chừng..



Có tài nhịn ăn lâu ngày

Cũng giống như nhiều loài bò sát khác, con Đông cũng có biệt tài nhịn ăn, nhịn uống lâu ngày mà không chết. Trong đời sống hoang dã bên ngoài, gặp những ngày thời tiết quá khắc nghiệt như mưa bão, lụt lội hoặc giá rét.. Đông chỉ biết thu mình trong hang chịu đói khát, vì không thể ra ngoài kiếm ăn được mà vẫn sống khỏe.



Nhiều người nuôi Đông, lắm khi bận việc đành tạm ngưng cung cấp thức ăn nước uống cho chúng suốt năm bảy ngày, nhưng chẳng... hao hốt một con nào. Tuy nhiên những con vật bị bỏ đói lâu ngày nầy thế nào cũng bị giảm cân.



Không thích tắm

Con Đông thích sống trong môi trường khô ráo, không ẩm ướt, nhất là không có nước tù đọng. Hang ổ của nó mà trũng nước, nó sẽ bỏ hang mà đi. Đó là điều người nuôi Đông nào cũng cần phải biết để chọn cuộc đất làm chuồng trại nuôi chúng. Đông không thích tắm, mặc dầu chúng cũng biết bơi lội như Kỳ Đà vậy. Chỉ trong mùa nắng hạn, mỗi ngày nên phun nước vài lần trên mặt cát để tạo độ ẩm trong chuồng nuôi Đông.



Uống ít nước

Con Đông ít uống nước, nhất là trong mùa mưa. Lượng nước có trong thức ăn rau củ quả hằng ngày ta cung cấp cho chúng có lẽ vừa đủ cho nhu cầu uống nước của loài bò sát nầy (?). Nhiều người nuôi Đông thử không cho chúng uống nước trong một thời gian khá dài mà đàn Đông vẫn không bị ảnh hưởng gì đến sức khỏe cả. Dù

biết vậy, trong chuồng nuôi Đông ta nên đặt những vật chứa nước sạch cho Đông uống.



Giờ giấc ăn uống

Trong những ngày nắng ráo, con Đông chỉ chịu chui ra khỏi hang để đi tìm mồi vào lúc mặt trời đã lên cao (khoảng 8-9 giờ sáng) và trở về hang lúc xế trưa. Trời đang nắng mà trở nên âm u, dù đang trưa bụng còn đói Đông cũng chạy nhanh về hang trú ẩn.

Trong mùa mưa bão, hễ lúc trời quang mây tạnh thì Đông ra khỏi hang đi kiếm ăn. Nhưng, bên ngoài trời chuyển mưa hoặc đang mưa, Đông đành chịu đói mà nằm trong ổ.

Ban đêm dù tốt trời, Đông vẫn không ra khỏi hang đi tìm mồi.



CÁCH CHỌN DÔNG GIỐNG



Nếu nuôi Đông trong một khu biệt lập nào đó trong vườn nhà với mục đích làm cảnh tiêu khiển thì vấn đề chọn lựa con giống không đáng lo, vì ta chỉ cần thả vào chuồng vài ba chục đến vài trăm con đủ đực cái cho chúng chạy tung tăng là đủ thích rồi. Nhưng, nếu nuôi với mục đích kinh doanh thì phải có chuồng rộng rãi, có diện tích từ vài ba trăm mét vuông trở lên, thì Đông giống cần đến cũng phải tính đến số ngàn hàng chục ngàn mới đủ.

Hơn nữa, con giống để nuôi sinh sản phải là giống tốt, cần được chọn lựa đúng tiêu chuẩn đề ra như xuất xứ từ đâu, thân xác dạng hình thế nào, có bị thương tật hay không.. Kinh nghiệm cho thấy, trong ngành chăn nuôi nói chung, ta càng khắt khe với chính mình trong khâu chọn lựa kỹ con giống thì sẽ gặp được nhiều điều thuận lợi sau này. Và, đó chính là chiếc chìa khóa kỳ diệu giúp ta mở được cánh cửa thành công.



Thế nhưng, hiện nay chỉ việc muốn tìm cho ra một số lượng Đông giống nhiều hàng chục ngàn con một lần như vậy không phải là việc dễ dàng gì, vì quá khan hiếm. Chứ đừng nghĩ chi đến việc lựa chọn kỹ càng theo ý muốn của mình. Đông giống đang khan hiếm vì nhiều nguyên nhân:



Do số người nuôi Đông càng ngày càng nhiều

Đây là nguyên do chính đáng khiến Đông giống khan hiếm hiện nay. Tuy nuôi Đông là nghề mới, nhưng là nghề chăn nuôi dễ sinh lợi, lại có tính... làm chơi ăn thiệt nên nhiều người sẵn có đất trong tay liền hăm hở bắt tay ngay vào việc chăn nuôi loài bò sát này. Người vào nghề thì đông, nên nhất thời muốn tìm đủ số Đông giống để đáp ứng đúng mức nhu cầu đòi hỏi của mọi người không phải là chuyện dễ dàng gì.

Chúng ta không ngạc nhiên khi thấy có tình trạng người chăn nuôi Đông cũng như thương lái thời gian gần đây đổ xô về các xã, các huyện vùng sâu, vùng xa ở Ninh Thuận, Bình Thuận, và các vùng có Đông sinh sống khác để tìm mua Đông hoang dã do các tay săn bắt chuyên nghiệp ở các địa phương này bán ra. Từ đó, giá Đông mới tăng dần lên... đến mức chóng mặt.

Được biết, trước đây vài ba năm, giá Đông một kí khoảng bốn năm chục ngàn là nhiều (theo giá Đông thịt) thì nay cũng loại Đông đó được hét giá hơn trăm ngàn, có khi hơn, mà người mua còn phải đặt hàng trước cả tháng để chờ họ thu gom dần...



Do số lượng Đông hoang dã bị săn bắt cạn kiệt

Từ hàng trăm, hàng ngàn năm trước, con Đông hoang dã ngoài các động cát đã bị con người ở vùng có Đông sinh sống thẳng tay bài trừ để tuyệt diệt chúng, như họ lo bài trừ tận diệt bọn chuột bọ phá hại mùa màng vậy.

Nguyên do là loài bò sát này có sở thích ăn thực vật là chính, còn thức ăn có nguồn gốc động vật chỉ là món ăn phụ mà thôi. Do vậy, chúng mới kéo nhau lần mò đến các nương rẫy, nơi nông dân ra sức trồng tĩa các loại lúa má, bắp khoai, đậu mè... để kiếm cái ăn. Tai hại ở chỗ là loài này chỉ thích ăn các mầm non, các cây con thân lá còn mềm mà thôi, còn cây đã già, thân lá cứng thì chúng chê vì ăn không được. Vì thế, Đông cứ tìm đến các ruộng mạ, ruộng lúa mới cấy, các nương vườn mới tĩa bắp đậu hoặc khoai sắn để tìm ăn sạch các cây con vừa mới mọc, thân lá còn mềm này...

Nhiều lão nông kể chuyện rằng khoảng năm mươi năm trước đây, chỉ cần một vài ngày xao nhãng không trông nom xua đuổi thì một đàn Đông chừng năm ba trăm con đã ăn sạch sành sanh hết đám ruộng mạ gần trăm mét vuông, hoặc nửa mẫu rẫy dưa, đậu vừa nhú cây lên khỏi mặt đất khoảng gang tay.. Chúng ăn có thể không nhiều, nhưng vừa ăn vừa phá đổ gãy mới thêm tai hại.

Vì Đông phá hại mùa màng tan hoang như vậy nên giới nhà nông ở vùng có Đông sinh sống mới liệt chúng vào loài có hại hơn lũ chuột đồng! Do đó, từ xa xưa con Đông đã bị nông dân tìm đủ mọi cách để tận diệt, nhất là giai đoạn vào mùa: ngày họ bắt đầu cày xới đất đai để gieo hạt giống! Dịp này, Đông sẽ bị săn tìm đến tận hang ổ để nào là đặt bẫy, đào hang hoặc diệt bằng thuốc độc...

Đó là nguyên nhân chính khiến số lượng Đông hoang dã có trong tự nhiên không còn nhiều. Mặc dầu quý vị cũng biết là loài bò sát này sinh sản nhanh, trung bình mỗi lứa được bốn năm con, lãnh địa của chúng lại quá rộng: dọc suốt duyên hải miền Trung, nơi nào cũng mệnh mông bãi cát.. trông như miền sa mạc vậy. Vì vậy, hễ bị bố ráp vùng này thì họ hàng nhà Đông lại kéo đến vùng khác để sinh sống, miễn là nơi ở mới có sẵn cái ăn...



Do số Đông giống từ chuồng nuôi bán ra chưa nhiều

Mua Đông làm giống mà được chọn lựa tại chuồng thì còn gì tốt bằng. Thế nhưng, Đông sống ngoài tự nhiên còn hiếm thì loại Đông sinh sản tại chuồng lại càng hiếm hơn. Nếu có nơi nào bán thì chắc chắn là số lượng ít, và giá cả phải cao hơn bên ngoài..

Điều này rất dễ hiểu, vì “phong trào nuôi Đông tự phát” mới phát triển chưa lâu nên số người nuôi Đông cũng chưa nhiều. Mặt khác, thấy Đông dễ nuôi, chóng lớn, ít tật bệnh lại sinh sản nhanh, cho nhiều lợi, nên đa số người nuôi Đông đều muốn phát triển thêm bầy đàn của họ nhiều hơn nên sản sinh Đông giống ra bao nhiêu họ đều giữ lại cho mình hết. Mặc dầu mục đích nuôi Đông của họ là mong sản xuất thật nhiều con giống để tung ra thị trường kiếm lời, nhưng chưa thể bán ra. Nếu nơi nào bán ra thì cũng bán với số lượng ít, tất nhiên giá cả cũng... trên trời!

Để giải quyết vấn đề khan hiếm Đông giống hiện nay, những ai mới bước vào nghề nuôi Đông nên có những cách giải quyết như sau:



Tìm mua Đông giống tại cơ sở chăn nuôi Đông

Như phần trên chúng tôi đã trình bày, do cơ sở nuôi Đông còn ít, mặt khác nhiều chủ nuôi đang nóng lòng tăng nhanh bầy đàn nên họ dành lại số Đông con cho mình chưa chịu bán ra, nên Đông con vừa hiếm lại vừa có giá cao. Nhưng, với Đông sinh đẻ tại chuồng này dù khan hiếm cũng phải lặn lội tìm mua về làm giống. Còn giá cả có cao người nuôi thường bấm bụng sẵn sàng chấp nhận.

Theo tâm lý chung, khi cần mua con giống (dù đó là giống loại gì) không mấy ai lại nề hà đến chuyện đắt rẻ, miễn là chọn được giống tốt mà nuôi là mừng. Vì giống nuôi có đạt chuẩn thì đàn con cháu của chúng sinh ra sau này mới thừa hưởng được những đặc tính tốt của cha mẹ, ông bà chúng.



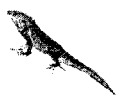
Không nên mua Đông “chợ” về làm giống

Đông bán từng xâu ở chợ là Đông thợ săn đánh bẫy hay đào hang bắt được. Những con Đông này đa số đều bị thương tật không ít thì nhiều, nên có tiếc mà nuôi chúng cũng chỉ sống được... năm ba ngày mà thôi. Con nào bị thương tật nhẹ thì “trầy vi tróc vảy”,

hoặc bị què quặt ở chân, đuôi. Loại này nếu nuôi sống cũng chỉ làm Đông thịt chứ nuôi cho sinh sản chưa chắc đã thành công. Đáng ngại nhất là thứ thương tật do người bắt được chúng gây ra là dùng tay bẻ gãy đốt xương sống ở thắt lưng con vật để nó không thể phóng chạy thoát thân được nữa, chỉ nằm tại chỗ cựa quậy mà thôi!

Đây là cách mà những người bắt Đông, bắt ếch ở ngoài đồng thường làm. Xương sống của Đông hay ếch khi bị bẻ trật khớp sẽ phát ra tiếng “cắc” khô khan. Sau đó, chúng sẽ bị cột lại từng khâu độ năm bảy con để đem ra chợ bán.

Đông đã bị trọng thương như vậy không thể mua làm giống được, vì mười con sẽ chết hết cả mười. Nhiều người mới bước vào nghề nuôi Đông do không biết nên mua làm và bị hao tổn một số tiền to...



Nên tự tăng đàn

Nếu bước đầu gặp trở ngại trong việc tìm đủ số Đông giống để nuôi thì nên bắt đầu với số lượng Đông ít ỏi của mình hiện có: Chúng ta đã biết loài bò sát này rất mắn đẻ: mới bảy tám tháng tuổi đã bắt đầu sinh sản, mà mỗi lứa trung bình được năm sáu trứng, may ra cũng nở được ba bốn con. Số con này giữ lại nuôi độ một vài năm thì trong chuồng đã có bầy đàn đông đảo.

Thà chịu chậm lại một thời gian để tăng đủ số lượng bầy đàn, còn hơn là “nóng vội” đi mua phải thứ Đông thịt bán trôi nổi ở bên ngoài về làm giống khiến “tiền mất tật mang”...

Và điều sau cùng, xin lỗi, nếu chúng tôi không nhắc nhở chắc quý vị cũng thừa biết là nên nuôi Đông giống còn tơ, tức Đông mới lớn chưa sinh sản lần nào mới tốt. Đông tơ, Đông lứa này đem về nuôi, vừa dễ thuần hóa, thích nghi nhanh với môi trường sống mới, vừa có thời gian sinh sản dài hơn loại Đông đã già.

Mặt khác, trước khi thả vào chuồng, ta cần kiểm tra kỹ sức khỏe của từng con giống một. Chỉ nuôi những Đông giống cho sức khỏe tốt, sỗ sơ, cách ăn mạnh bạo. Những con khù khờ, chạy nhảy chậm chạp là những con nếu không bị thương tật cũng bệnh hoạn, nên loại bỏ đừng nuôi.

Nên khát khe với chính mình khi tuyển chọn Đông giống.



KIẾU CHUÔNG NUÔI DÔNG



Như quý vị đã biết, môi trường sống ngoài hoang dã của loài Đông (Kỳ Nhông) là những cánh đồng cát trắng rộng rãi bao la nằm dọc vùng duyên hải miền Trung nước ta, mà những đồng cát là nơi Đông đào hang để sống. Ở đó, Đông sống như những bầy ngựa hoang ở các vùng thảo nguyên, tự do từng bầy đi kiếm ăn nơi này nơi khác và không bị một sự câu thúc nào. Chỉ những khi gặp nguy, chúng mới báo động cho nhau rồi mạnh con nào con nấy ra sức chạy theo kiểu ngựa phi nước đại trực hướng về phía hang ổ của chúng để chui vào tránh nạn.

Đời sống của con Đông hoang dã bên ngoài là vậy.

Môi trường sống của chúng gần như hoang sơ, mênh mông toàn cát trắng và nắng gió quanh năm. Chúng sống xa khu dân cư nên hề thấy bóng người từ xa đã... hốt hoảng tháo chạy.

Chính vì Đông sợ người như vậy nên nhiều người nghĩ rằng khó thuần hóa được chúng và sẽ không dễ dàng nuôi được chúng, nhất là cho chúng sinh sản trong môi trường sống mới, dù sao cũng chật hẹp hơn bên ngoài (?).

Thật ra, loài Đông tuy nhút nhát thật, nhưng nếu biết cách nuôi dưỡng, chúng ta vẫn gặt hái được thành công không mấy khó khăn.



Nuôi theo mô hình tự nhiên

Con Đông nói riêng và các giống thú rừng nói chung đều rất sợ người. Thế nhưng, nếu biết rõ tập tính của chúng, ta đều có cách thuần hóa được chúng, và có thể cho sinh sản tại chuồng được. Ngay các loài thú dữ như Cọp, Voi, Gấu, Heo rừng (1) nhiều người còn nuôi được, còn bắt ép chúng sống trong môi trường sống chật hẹp và sinh sản bình thường như gia súc trâu bò, dê ngựa trong chuồng.

Thế nhưng, với con Đông, cách tốt nhất để nuôi dưỡng chúng để chúng chịu sinh sản bình thường là nên nuôi theo mô hình tự nhiên, không khác mấy với môi trường hoang dã bên ngoài mà chúng đã sống quen thuộc: có diện tích rộng, có nắng có gió thông thoáng, và nhất là phải có cát để chúng đào hang ẩn nấp.

Tất nhiên, nuôi theo mô hình tự nhiên này thì rất thuận tiện cho những ai ở các vùng có Đông sinh sống như Ninh Thuận, Bình Thuận, và một số vùng thuộc miền Đông Nam bộ. Nhưng, điều đó không có nghĩa là người ở các tỉnh thành khác tính từ Phú Yên trở vào tận đồng bằng sông Cửu Long không thể nuôi Đông được.

Bằng chứng cho thấy, tại thành phố Hồ Chí Minh vài năm trở lại đây cũng có nhiều người mạnh dạn bỏ vốn ra nuôi Đông, dù chưa đến mức qui mô, nhưng bước đầu họ cũng gặt hái được thành công như ý muốn. Điều đòi hỏi trước tiên là người nuôi phải có sẵn mặt bằng rộng, ít lắm cũng được vài ba trăm mét vuông để làm chuồng nuôi chúng.



Chọn cuộc đất thích hợp

Cuộc đất làm chuồng nuôi Đông không đòi hỏi phải là đất tốt, màu mỡ, mà là đất hoang hóa không trồng trọt được cây gì. Đất xấu như vậy thường dễ kiếm, gần như vùng nào cũng có. Điều đòi hỏi là cuộc đất đó phải cao ráo, xa khu vực dân cư sinh sống càng tốt.

☉ Chọn cuộc đất cao ráo

Bản tính con Đông thích sống ở vùng đất cao ráo, tránh nơi bị úng ngập và có nước tù đọng. Bằng chứng cho thấy trong đời sống hoang dã, Đông chỉ tìm đến các

động cát để đào hang sinh sống. Hang Đông thường có độ sâu đến một hai mét mà phần cuối hang phải được khô ráo quanh năm, dù trong mùa mưa bão lụt lội cũng vậy. Vì vậy, những vùng đất trũng thấp không thích hợp với việc nuôi Đông.

☸ *Chuồng Đông phải cách xa vùng dân cư sinh sống*

Con Đông cũng giống như đa số các loài thú rừng khác là nhút nhát và rất sợ người. Chúng lại là động vật nhỏ có nhiều kẻ thù rình rập sát hại nên con Đông lúc nào cũng nơm nớp lo sợ, cảnh giác cao độ. Do đó, chuồng nuôi Đông phải nằm vào nơi thật sự yên tĩnh, vắng vẻ mới tốt.

Cuộc đất nuôi Đông cần cách xa khu vực đông dân cư sinh sống như xóm làng, trường học, chợ búa và các trục lộ giao thông (tránh tiếng nổ của động cơ xe cộ ngày đêm qua lại ồn ào). Nói chung là nơi vắng vẻ, ít người qua lại, dòm ngó...

Nuôi Đông cách xa vùng dân cư sinh sống còn tránh được nạn mèo chuột lên vào săn bắt Đông nuôi ăn thịt.

II. Kiểu chuồng nuôi Đông

Con Đông, như quý vị đã biết, có biệt tài chạy nhanh, phóng xa (khoảng một mét) và leo trèo rất giỏi, nên cần

giữ nó sống trong môi trường sống mới để chúng không thể đào thoát ra ngoài được, quả là chuyện khó khăn. Đã thế, chuồng nuôi Dông lại cần có mặt bằng rộng cả trăm cả ngàn mét vuông như.. kiểu chuồng nuôi heo rừng lai⁽¹⁾ chứ không chật hẹp như kiểu chuồng nuôi Kỳ Đà, nuôi nhím chỉ rộng vài chục mét vuông trở lại...

Nơi nuôi nhốt Dông không biết nên gọi là “hồ” hay gọi là “chuồng” mới đúng nghĩa? Vì, có người gọi đó là “hồ”, nhưng cũng có người gọi đó là “chuồng”. Vậy nên gọi cách nào cho đúng?

Nếu gọi là hồ thiết nghĩ cũng đúng, vì tuy diện tích có lớn nhưng cách xây dựng không khác một cái hồ chứa nước, hay để nuôi cá, nuôi ếch...? Vì rằng, tứ bề chung quanh có tường rào cao bao bọc, dưới đáy lại được lót đan, hay lót gạch, hoặc tráng xi măng một lớp vừa dày vừa chắc chắn để ngăn ngừa Dông đào hang ngầm để đào thoát ra ngoài theo bản năng sinh tồn của chúng.

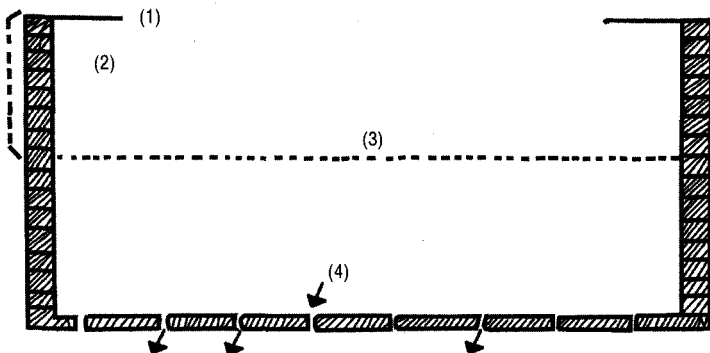
Phần đáy hồ nuôi Dông tuy làm kiên cố, bền vững, nhưng không phải là kín mít, vì vẫn phải chừa ra những kẽ hở (1-2cm) để nước mưa và nước tưới ẩm (trong mùa nắng) theo đó mà rút hết ra ngoài.

Nhưng, nếu gọi đó là chuồng chắc cũng không sai, vì hình dáng của nó đâu có khác chi cái chuồng heo to lớn:

(1) Xin tìm đọc sách “KỸ THUẬT NUÔI HEO RỪNG LAI” của cùng tác giả do Nhà sách Văn Lang tổng phát hành.

chung quanh cũng có tường rào đủ cao chắc chắn bao bọc, mặt nền cũng được lót đan hay tráng xi măng để heo không thể dùng mõm ủi, tạo thành hang hố như thói quen của chúng.

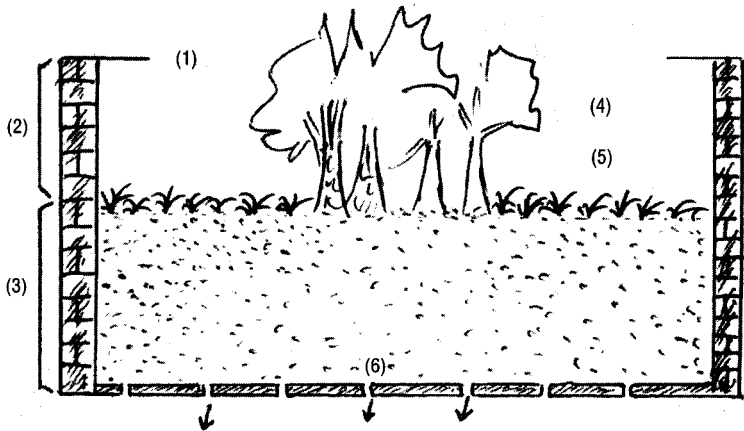
Kiểu chuồng nuôi Đông mà chúng tôi mô tả trên đây dùng để nuôi Đông có diện tích hẹp khoảng vài trăm mét vuông trở lại.



Hình 1

Chú thích:

- (1) Tấm tôn lóng (không sóng) nhô ra khỏi mặt bờ tường rào chĩa vào phía trong khoảng 30cm để ngăn ngừa Đông bò lên vách chuồng thoát ra ngoài. Nhờ vào tấm tôn lóng nhỏ này mà Đông nuôi bên trong có leo lên được đến đầu bờ tường cũng phải bò trở xuống hoặc rơi xuống nền chuồng do trơn tuột.
- (2) Tường bao bọc phải cao hơn khỏi mặt cát nền khoảng 1,5m đến 2m mới tốt.
- (3) Mặt cát nền chuồng.
- (4) Đáy nền chuồng lót đan hay tráng lớp bê tông dày khoảng 3cm, có chừa nhiều rãnh thoát nước (1-2cm) để ngăn giữ Đông nuôi không thể đào hang tới đáy chuồng rồi tìm đường thoát ra khỏi khu vực nuôi.



Hình 2

Chú thích:

- (1) Tấm tôn lóng (30cm) nhô ra khỏi mặt bờ tường để ngăn ngừa Đông nuôi bò lên đầu bờ tường đào thoát ra ngoài.
- (2) Chiều cao từ mặt cát nền chuồng đến đầu tường rào phải từ 1,5m đến 2m, đủ cao để ngăn Đông bên trong không phóng được ra ngoài.
- (3) Chiều dày của lớp cát trong chuồng, tính từ nền chuồng trở lên phải dày khoảng 1,2m đến 2m để Đông đào hang sâu theo ý chúng.
- (4) Bên trong diện tích chuồng nuôi nên trồng cây, hoặc dựng một số chòi lá thấp nhỏ để tạo bóng mát cho Đông ẩn núp trong mùa nắng hạn. Xin được lưu ý là nên xén bớt tàn cây dùng để gieo ra gần sát đầu tường rào, mà phải cách xa một khoảng cách an toàn 1,5m như vậy Đông nuôi bên trong không có cơ hội bò ra cuối cành cây để phóng tuốt ra ngoài bờ tường. Nên nhớ loài bò sát này leo trèo rất giỏi và nhảy cũng được khá xa.
- (5) Với diện tích mặt bằng trống trải còn lại (khu vực gần sát bờ tường) ta nên tận dụng để trồng các thứ rau cỏ như rau lang, rau muống, cỏ đồng để tạo thêm thức ăn cho Đông. Đó là chưa nói đến ích lợi của việc côn trùng lui tới, cung cấp thêm thức ăn có nguồn gốc động vật nuôi Đông.
- (6) Đáy nền chuồng lót đan hay tráng lớp xi măng dày để ngăn ngừa Đông đào hang sâu đào thoát ra ngoài, có chừa nhiều rãnh thoát nước nhỏ...



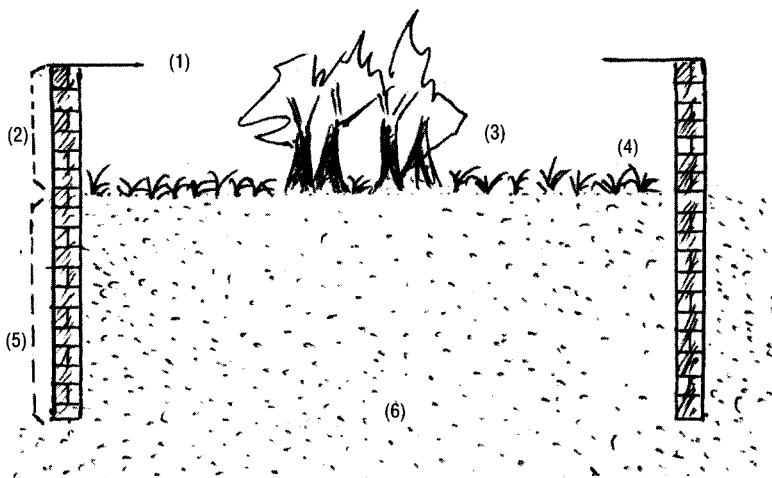
Nuôi dông trên diện tích rộng

Nếu có điều kiện nuôi Dông trên diện tích rộng hàng mẫu đất, trên đó có những động cát tự nhiên, ta có thể nuôi được hàng chục ngàn con Dông giống trở lên mà khỏi tốn công chăm sóc, và cũng không hao tốn số phí thức ăn nuôi chúng.

Dông nuôi trong môi trường nhân tạo này không có gì khác biệt với môi trường sống hoang dã bên ngoài của chúng: Cũng nhiều động cát mênh mông, cũng những cánh đồng cát trắng xóa, và thức ăn thì tự kiếm lấy. Thường thì nuôi Dông trên diện tích rộng cả một vài mẫu đất bao la như vậy, không ai nuôi trong thành phố mà là nuôi ở chính nơi loài Dông sinh sống. Vì, chỉ ở đó mới có những động cát tự nhiên.

Nuôi Dông trên diện tích rộng (hình 3) ta cũng phải làm chuồng để ngăn giữ chúng lại. Kiểu chuồng này có điểm khác so với kiểu chuồng diện tích nhỏ mà chúng tôi vừa đề cập ở phần trên.

Tóm lại, nuôi Dông trên diện tích rộng, sự tốn kém đáng kể là xây dựng khu tường rào bao bọc chung quanh. Sự tốn kém này cũng giống như việc làm chuồng nuôi heo rừng lai ... Tuy nhiên, bù lại sự tốn kém quá lớn đó là ta nuôi được số lượng nhiều, mà lại gần như không tốn thức ăn và công chăm sóc...



Hình 3

Chú thích:

- (1) Tấm tôn lạng nhô ra khỏi mặt tường bao (30cm) gie vào phía trong để ngăn Đông leo lên vách thoát ra ngoài.
- (2) Khoảng cách từ mặt cát nền chuồng đến đầu tường bao khoảng 2m mới tốt.
- (3) Chỉ trồng nhiều cây cao che mát ở khu vực chính giữa, chừa lại khoảng giáp giới với tường rào để trồng cỏ tạo thức ăn xanh nuôi Đông. Phải tính trước sao cho sau này những tán lá của các cây cao tạo bóng mát không gie ra quá gần tường rào (ít lắm là 2m), ngăn ngừa Đông men ra phía chót cành mà phóng ra ngoài đi mất.
- (4) Diện tích dành trồng cỏ nằm dọc theo vách tường rào. Đất trồng cỏ cần phải đủ rộng để Đông nuôi có đủ thức ăn quanh năm. Cỏ trồng ở đây phải là thứ cỏ thân thấp (cỏ hòa thảo). Các giống cỏ thân cao (cỏ cao sần) như cỏ voi, cỏ Xả lá lớn chẳng hạn, vì thân chúng cao đến một, hai mét gần ngang bằng với đầu tường rào, e rằng Đông sẽ theo đó mà leo ra ngoài đi mất. Hơn nữa, hầu hết các giống cỏ cao sần không thích hợp với việc nuôi Đông vì thân cũng như lá đều cứng nên chỉ hợp với nuôi trâu bò. Giữa khu vực trồng cỏ, cách khoảng xa xa cần tạo những mương nước để khi khát Đông tìm đến uống.
- (5) Khoảng cách từ mặt cát nền chuồng đến chân rào phải từ 2,5m trở lên mới tốt. Xin được nhắc lại chiều sâu của hang Đông khoảng hai mét trở lại.
- (6) Nền chuồng không lót đan hoặc tráng xi măng, vì đã có móng tường rào bao quanh đủ độ sâu nên Đông nuôi bên trong không thể đào hang để thoát ra ngoài.

MẬT ĐỘ NUÔI



Trong đời sống hoang dã bên ngoài, ta luôn thấy con Đông chạy khắp nơi khắp chốn gần như không ngừng nghỉ, cuộc sống của chúng được nhơn nhơ sung sướng. Thật ra, con Đông phải chạy đôn chạy đáo như ngựa tể như vậy là do chúng phải đi tìm kiếm cái ăn, vốn ít ỏi trong môi trường sống của chúng.

Vào mùa mưa thì còn đỡ, vì cây cỏ tốt tươi, nhưng qua mùa nắng hạn giữa biển cát mênh mông khô cằn, cây khô, cỏ chết thì Đông rất vất vả mới tìm được cái ăn.

May một điều là Trời phú cho Đông có biệt tài nhịn đói lâu ngày mà sức khỏe gần như vẫn không hề hấn gì nên chúng mới duy trì giống nòi đông đảo được đến ngày nay!

Chỉ những con Đông mon men đến sống gần khu vực có dân cư sinh sống, nơi có nhiều ruộng đồng, nương rẫy thì mới có thức ăn dồi dào quanh năm. Nhưng, khổ nỗi

hễ chúng càng ra sức phá hại cây trồng khiến mùa màng thất bát thì chúng càng... nặng tội với nhà nông, mới bị họ thẳng tay săn bắt đến tận hang ổ không chút xót thương!

Do loài Đông quen sống trong môi trường rộng rãi nên nhiều người mới bước vào nghề nuôi Đông tỏ ý lo ngại là liệu chúng có chịu sống trong môi trường mới chật hẹp hay không, và mật độ thả nuôi trong chuồng không biết phải như thế nào cho hợp lý?

Chúng ta cũng biết, con Đông trưởng thành có chiều dài khoảng 50-60cm, và thân mình chúng lớn bằng ngón chân cái đến cỡ cườm tay. Chúng lại là con vật linh hoạt chứ không ung dung chậm lụt như kỳ đà. Vậy, liệu nuôi chuồng phải thả với mật độ bao nhiêu mới hợp lý?

Đúng là loài bò sát này khó thích nghi được với môi trường sống quá chật hẹp. Mỗi cá thể dù nuôi nhốt trong chuồng cũng cần có một khoảng không gian rộng để tới lui vận động theo thói quen cố hữu của chúng.

Theo kinh nghiệm của một số người nuôi Đông thì ta có thể áp dụng một trong hai cách nuôi sau đây:



Nuôi chuồng có diện tích hẹp

Do bản tính con Đông rất hiền từ, sống chung với đồng loại nhưng chúng không tranh ăn, cũng không hề

sân si, cắn mổ, nên nếu nuôi chuồng có diện tích hẹp khoảng 200 mét vuông trở lại, ta có thể thả nuôi với mật độ từ 5 đến 7 con trên một mét vuông. Nuôi như vậy tuy có hơi chật chội, nhưng nếu hằng ngày chủ nuôi cung cấp đủ khẩu phần ăn cho chúng thì đàn Đông nuôi vẫn sinh trưởng tốt.



Mật độ Đông nuôi trong chuồng rộng

Diện tích chuồng rộng mà chúng tôi đề cập ở đây là rộng từ năm bảy trăm mét vuông trở lên đến cả mẫu đất. Nuôi theo cách này đâu khác chi thả cho chúng sống tự do như môi trường hoang dã bên ngoài. Nuôi theo mô hình này nếu bảo đảm được nguồn thức ăn tại chỗ (xem hình III) quanh năm suốt tháng lúc nào cũng dồi dào giúp Đông ăn no đủ thì ta có thể thả nuôi với mật độ dày: 5 con một mét vuông. Ngược lại, không bảo đảm được nguồn thức ăn có trong tự nhiên cho đàn Đông ăn no đủ thì phải nuôi với mật độ thưa: vài ba con một mét vuông mà thôi.

Tóm lại, tuy Đông thích môi trường sống rộng rãi khoảng thoáng, nhưng nếu nuôi chúng trong môi trường sống chật hẹp hơn chúng vẫn thích nghi được, miễn là khẩu phần ăn được cung cấp đầy đủ. Do đó, đừng nói chi nuôi 5 con một mét vuông, mà nuôi với mật độ dày hơn thế, như nhiều người đã thử nghiệm kết quả vẫn tốt.

THỨC ĂN CỦA DÔNG



Cũng giống như đa số các loài muông thú khác sống trong rừng, con Đông cũng biết ăn tạp để sống. Thức ăn quen thuộc của nó gồm có thực vật lẫn động vật. Nhưng, loài này sống chủ yếu với thức ăn có nguồn gốc thực vật, nhờ đó mà dễ nuôi.

Con Đông không biết ăn thức ăn tinh (cám thực phẩm dành nuôi gia súc, gia cầm). Có lẽ do thức ăn này có mùi vị khác lạ.

Điều này cũng dễ hiểu, vì đa số các động vật hoang dã mới bắt về thuần dưỡng, chúng cũng thường “chê” những thức ăn “lạ miệng” có mùi vị lạ do chủ nuôi cung cấp nên... thà chịu nhịn đói mà chết chứ không ăn! Chỉ những con vật nào bạo dạn lắm, hoặc... dễ tính lắm trong việc ăn uống mới chịu ăn chút ít để “sống cầm hơi” sau một hai ngày mới bắt về. Và con vật nào nuôi trong môi trường sống mới mà dễ chịu ăn dù chút ít thức ăn lạ như vậy thì chúng sẽ... bén mùi ăn mãi...

Về điều này, chúng tôi cũng xin được trình bày thêm là có những con chim bồ, thú hoang bắt về nuôi, dù cho chúng ăn thứ thức ăn quen thuộc của chúng: cũng thứ côn trùng đó, cũng thứ cỏ đó... nhưng rồi chúng chịu nhịn đói, nhịn khát mà chết! Có nhiều con vật tuy nhận ra thức ăn quen thuộc, khi đói quá lân la đến định ăn, nhưng khi nhận ra có...hơi hướm con người trong đó, chúng cũng lảng tránh..

Con Đông cũng vậy, nhưng đa số chúng.. dễ tính hơn. Số Đông hoang bắt về nuôi bị hao hụt từ 5 đến 10 phần trăm phần nhiều là do thương tật, chỉ số ít chết vì.. dị ứng với môi.

Do con Đông biết ăn tạp, nên thức ăn nuôi Đông rất dễ kiếm, có sẵn quanh năm, và nếu mua cũng không đắt tiền. Nếu ta có sẵn đất đai có thể tự trồng rau cỏ tạo thức ăn nuôi chúng.



Thức ăn của đông

Như phần trên chúng tôi đã trình bày, con Đông tuy nhát người nhưng dễ nuôi. Một phần do chúng chịu ăn tạp, và thức ăn nuôi chúng rất dễ kiếm, và mùa nào cũng có dồi dào. Phần nữa, chúng ăn cũng không nhiều.

Có điều cần nói là thức ăn nuôi Đông, dù có nguồn gốc thực vật hay động vật cũng phải là thứ mềm, non...cho

để ăn vì răng chúng yếu; thức ăn vào miệng nhiều khi phải nuốt trọng..

⊗ *Thức ăn có nguồn gốc thực vật*

Thức ăn có nguồn gốc thực vật dành nuôi Đông gồm có thức ăn xanh và thức ăn củ quả.

Thức ăn có nguồn gốc thực vật thường chiếm đến mức 90 phần trăm, hoặc nhiều hơn trong khẩu phần ăn của Đông. Tuy môi trường sống tự nhiên bên ngoài của chúng đâu đâu cũng toàn cát trắng, nhưng nguồn thức ăn này quanh năm cũng khá nhiều để nuôi sống chúng. Tất nhiên theo luật sinh tồn, hễ “thóc đâu bồ câu đấy”, vùng nào có nhiều thức ăn thì sẽ có nhiều Đông tụ tập đến sống..

1. Thức ăn xanh

Đông thích ăn các loại cỏ mềm và thân, lá cây còn xanh non, mềm mại như cây mạ, lúa non, các loại bắp, đậu mới nảy mầm hoặc cây đang thời kỳ còn non yếu nên thân lá còn mềm. Đông cũng thích ăn rau lang, rau muống; lá và cây con các cây họ đậu; các loại rau cải còn xanh non, và nhất là lúa cỏ tươi non đầu mùa mưa.

Nói chung, các loại cỏ lá Đông đều ăn được. Chúng có thể ăn nhiều thứ trộn lẫn với nhau, hoặc chỉ ăn một thứ cỏ, lá nào đó do chủ nuôi tới bữa cung cấp cho. Nhiều

người nuôi Đông hằng ngày chỉ cho Đông ăn rau lang hoặc rau muống không thôi. Có người chỉ cho Đông nuôi ăn cỏ... nhưng, trông chúng vẫn ăn ngon miệng vẫn sống sờ sờ và sinh sản tốt.

Đông tỏ ra thích khẩu với thức ăn xanh nên chúng ăn được nhiều.

Như quý vị đã biết, các thứ cỏ lá nói chung dùng làm thức ăn nuôi Đông đều có chứa một lượng nước khá nhiều, và nhờ đó mới kích thích chúng ăn ngon miệng. Nhờ ăn được nhiều thức ăn xanh nên cơ thể của loài bò sát này mới hấp thụ được nhiều protein và vitamin có sẵn trong đó. Các chất này có tác dụng kích thích sự sinh trưởng và sinh sản của Đông. Do đó, nuôi Đông không thể để thiếu thức ăn xanh này. Tới bữa, ta nên cung cấp đầy đủ thức ăn xanh cho Đông ăn tự do, ăn đến no thì thôi.



2. Thức ăn củ quả

Đông cũng thích ăn các thứ củ, quả. Chúng cũng ăn được một số lượng nhiều thức ăn này. Có điều không phải thứ củ, quả nào Đông

ăn cũng được. Chúng chỉ ăn được thứ củ quả mềm, hoặc chín rục mà thôi.

Các thứ củ nhiều chất bột đường như khoai lang ta, khoai lang tây, củ cải trắng, cà rốt... Đông rất thích ăn, nhưng nếu để nguyên củ thì chúng có muốn ăn cũng đành chịu vì quá cứng. Chủ nuôi nên băm hoặc xắt lát mỏng các củ này ra thì Đông mới ăn được.

Còn trái cây như chuối, cà chua, dưa hấu, dưa hồng, bí đao, bí rợ, bầu, mướp, dưa leo... dùng làm thức ăn nuôi Đông rất tốt. Nhưng, chuối thì phải để chín rục, cà chua cũng vậy mới bỏ vào chuồng cho ăn. Ngay trái chuối vừa chín tới, vỏ bên ngoài còn cứng, có cho ăn Đông cũng không ăn được. Trường hợp này, ta phải bóc vỏ chuối bỏ đi và cho Đông ăn phần ruột trái bên trong thôi. Các thứ trái có vỏ dày khác như dưa hấu, bí rợ, dưa leo, bầu mướp... trước khi bỏ vào chuồng cho Đông ăn, ta cũng nên gọt bỏ lớp vỏ ngoài rồi xắt phần ruột mềm ra thành miếng nhỏ thì Đông mới ăn được.

Trong thức ăn củ quả cũng tích chứa lượng nước rất nhiều. Củ quả loại thường có mùi thơm nên kích thích sự thèm ăn của Đông. Hằng ngày, ta nên cho Đông ăn nhiều củ quả, vì trong củ, quả có chứa nhiều vitamin, như vitamin A, vitamin C... và nhiều chất dinh dưỡng khác có lợi cho sự sinh trưởng của Đông.

☼ Thức ăn có nguồn gốc động vật

Ngoài thức ăn có nguồn gốc thực vật ra, con Đông còn ăn các loại côn trùng và cả động vật nhỏ có xương sống nữa.

Trong đời sống hoang dã, Đông kiếm ăn trên các động cát mênh mêng, thỉnh thoảng chúng mới bắt được các giống côn trùng như nhện, gián, kiến, mối, trùn đất, đế, cào cào, châu chấu, ốc sên, cóc nhái nhỏ cùng nhiều loài sâu bọ khác...

Thức ăn loại này xuất hiện trong môi trường sống của Đông không nhiều, do cây cỏ vùng này ít, nên Đông cũng tìm ăn không được bao nhiêu. Nhưng đây cũng là loại thức ăn khoái khẩu của chúng.

Loại thức ăn có nguồn gốc động vật này vốn có nhiều vitamin và khoáng chất nên bổ sung một lượng dinh dưỡng rất lớn giúp Đông sinh trưởng mạnh.

Đông nuôi trong chuồng, ngoài rau cỏ, củ, quả ra, ta nên bổ sung loại thức ăn có nguồn gốc động vật này vào khẩu phần ăn của chúng, với tỷ lệ khoảng 5 đến 10 phần trăm là đủ. Với Đông trong thời kỳ sinh sản và Đông con mới lớn, Đông thịt trong giai đoạn vỗ béo cần cho ăn nhiều thức ăn có nguồn gốc động vật này vì chúng cần được tiếp thu nguồn dinh dưỡng nhiều hơn.

Có điều, thức ăn này thường có giá đắt (như Dế, độ ba bốn con đã có giá một ngàn đồng) nên nhiều chủ nuôi chỉ cho Đông ăn với mức... rất hạn chế, thường thì vài ba ngày mới cho ăn một lần mà thôi!

Tất nhiên, ai cũng biết trong chăn nuôi – bất kỳ nuôi giống gì, mà tính toán “kỹ” như vậy là không đúng. Không cho chúng ăn đầy đủ dưỡng chất thì trách sao chúng lại chậm lớn, sinh sản kém...

Trong trường hợp nuôi Đông với số lượng quá nhiều, ta nên nuôi một số giống côn trùng như dế mèn, trùn đất chẳng hạn, đó là cách giảm bớt chi phí thức ăn nuôi Đông.

Tóm lại, nuôi Đông ta không phải quá lo lắng về khâu “chạy” thức ăn nuôi chúng, nếu nuôi với số lượng ít. Trường hợp nuôi với số lượng nhiều, ta phải lo chủ động nguồn thức ăn đầy đủ. Chúng tôi sẽ đề cập kỹ vấn đề này ở phần sau.

Điều cần ghi nhớ là nên chọn những thức ăn tươi non, mềm mại, vì Đông không thể ăn được thức ăn cứng. Ngay chuối cũng phải là chối chín rục; củ quả phải gọt bỏ phần vỏ cứng bên ngoài vì Đông chỉ ăn được phần ruột mềm bên trong. Cũng xin được nói thêm, thức ăn có nguồn gốc thực vật mà Đông thích ăn nhất là giá đậu (giá sống) nhưng giá cũng rất đắt tiền.





Khẩu phần ăn của Đông

Nuôi Đông không tốn quá nhiều thức ăn, vì chúng ăn không nhiều. Mỗi ngày, người ta ước tính chỉ cần năm kí thức ăn đủ nuôi được một trăm con Đông. Trong đó, rau cỏ, củ quả chiếm phần lớn.

Do Đông ăn ít thức ăn nên để nuôi chúng đạt được kết quả tốt, ta nên chọn loại thức ăn có phẩm chất tốt mà nuôi. Hà tiện trong khâu này là việc không nên làm, vì... lợi bất cập hại. Đông nuôi mà thiếu ăn hoặc chỉ được ăn với khẩu phần ăn quá nghèo nàn chất dinh dưỡng thì làm sao sống được sờn sờ, làm sao sinh sản sớm được?



Cách cho Đông ăn

Mặc dầu biết tính Đông có khả năng nhịn ăn cả tuần mà không chết, nhưng ta vẫn nên cung cấp khẩu phần ăn đầy đủ cho chúng mỗi ngày để chúng được sống no đủ. Đông nuôi nếu được cho ăn thường xuyên theo cách này chúng sẽ mau lớn và sống sờn sờ.

Mặt khác, do biết bản tính của loài bò sát này có thói quen chỉ chịu chui ra khỏi hang để đi kiếm ăn vào lúc mặt trời đã lên cao, thời tiết bên ngoài thực sự ấm áp, nên hằng ngày chờ đến khoảng chín mười giờ sáng ta mới bắt đầu cho chúng ăn.

Thức ăn không nên đổ dồn đống vào chuồng mà rải đều ra dọc theo tường rào để giúp từng con tiếp cận với thức ăn dễ dàng, tránh trường hợp con đói, con no... để rồi sẽ có con ốm, con mập, bầy đàn lớn không đều.

Cũng như đối với các vật nuôi khác như heo, bò sữa... mỗi ngày ta cho Đông ăn đúng vào giờ giấc nhất định để tạo thói quen ăn uống cho chúng: Cứ đến giờ đó là cảm thấy đói và tự động rời khỏi hang để chạy đến bãi ăn. Trừ những ngày mưa bão hoặc gặp ngày thời tiết bên ngoài âm u giá lạnh thì ta có thể tạm ngưng cho Đông ăn ngày đó, hoặc linh động giờ giấc cho ăn, lúc trời đã tạnh mưa, lặng gió...

Thật ra, khi bên ngoài trời đang vẫn vũ chuyển mưa, dù có đói meo cả ruột, Đông cũng quyết nằm lì trong hang.

Cũng xin được lưu ý quý vị là, nên cho Đông ăn một lượng thức ăn vừa đủ trong ngày mà thôi, nếu thiếu sẽ cho ăn thêm, chứ đừng để thừa thãi vừa tốn kém vô ích, lại vừa làm ô nhiễm môi trường sống của Đông.

Như vậy, Đông chỉ ăn mỗi ngày một bữa. Khi ăn, chúng không ăn hùng hục như heo, như trâu bò mà cứ nhỏ nhỏ, không gấp gáp, nên bữa ăn thường kéo dài đến ba bốn giờ là thường.

Vào giờ Đông ra ăn ta nên tránh xa, vì bản tính cố hữu của loài này rất nhút nhát, hễ nhắc thấy bóng người

từ xa, dù đó là chủ nuôi cũng nhón nhác rủ nhau bỏ chạy.

Thức ăn của Đông có thức ăn nguồn gốc thực vật và động vật. Hai thứ này thứ nào cho ăn trước, thứ nào cho ăn sau là tùy vào sự tính toán hoặc ý thích của từng chủ nuôi.



Nhu cầu nước uống của Đông

Nhu cầu nước uống của Đông không nhiều, do hàng ngày chúng được ăn nhiều rau cỏ, củ quả, trong đó có chứa lượng nước khá nhiều nên Đông không mấy khát.

Chỉ trong những tháng nắng hạn, thời tiết vô cùng oi bức, Đông mới cần uống thêm chút ít nước cho khỏi khát mà thôi.

Trong chuồng nuôi Đông, ta nên đặt một số máng nước (chuồng diện tích nhỏ), hoặc đào mương rãnh để lúc nào cũng có sẵn nước cho Đông uống. Nước uống của Đông phải là thứ nước trong sạch, nước của người dùng như nước mưa, nước máy, nước giếng...

NÊN CHỦ ĐỘNG NGUỒN THỨC ĂN NUÔI DÒNG



Không nay, bất cứ nuôi một con vật gì, nếu giá con giống có đắt, phí tổn dành cho khoản làm chuồng trại có nhiều, chủ nuôi thường không mấy ngại, mà chỉ ngại khoản chạy thức ăn để nuôi con vật đó.

Bởi vì giá con giống có đắt thì sau này các lứa con nó sinh ra cũng bán được giá cao, giúp mình thu nhanh được đồng vốn. Còn chuồng trại làm có tốn kém nhiều tiền thì cũng không mất mát vào đâu, vì cũng nhờ đó mình mới chăn nuôi kiếm ra đồng lời được. Hơn nữa, chuồng trại chỉ một lần làm nhưng sử dụng được nhiều năm, thiệt vào đâu mà ngại! Duy chỉ có khâu phải lo cái ăn hàng ngày cho vật nuôi mới là điều khiến cho đa số người chăn nuôi phải đắn đo, lo nghĩ!

Xem ra, họ lo lắng như vậy cũng không hẳn đã là thừa.

Nếu thức ăn nuôi con vật đó rẻ tiền lại không khan hiếm thì không nói làm gì. Ngược lại, nếu thức ăn vừa

đất, vừa hiếm, tháng có tháng không, hoặc phải mua nơi xa, vận chuyển khó khăn, tốn kém thì.. ai đại gì lại dốc vốn vào đầu tư?

Ở đây, may một điều là thức ăn nuôi Đông vừa rẻ, vừa nhiều, quanh năm lúc nào cũng sẵn.

Nuôi Đông nếu chỉ nuôi một vài trăm con để làm cảnh cho vui thì khâu chạy thức ăn không đáng lo, có thể nói là... quơ quào ở đâu cũng được, vì Đông ăn rất ít. Nhưng, nếu nuôi để kinh doanh với số lượng nhiều hàng ngàn, hoặc bốn năm chục ngàn con trở lên thì việc lo cái ăn hằng ngày cho chúng.. không lo không được!

Nuôi Đông với số lượng lớn như vậy ai cũng phải lo chủ động nguồn thức ăn ngay từ đầu, chứ không thể dễ dãi để sự việc tới đâu hay đó được!

Như trên chúng tôi đã nói đến, thức ăn của Đông vừa rẻ tiền, vừa dễ kiếm, tỉnh thành nào ở nước ta cũng có quanh năm, đừng nói chi là ở nông thôn, nguồn lương thực nuôi Đông lại càng phong phú do sản lượng rau củ quả quá nhiều..

Người nuôi Đông ở vùng thành thị thì.. dựa vào các chợ lớn nhỏ. Còn ở nông thôn do có đất đai rộng rãi ta có thể tự trồng rau cải, củ quả để nuôi Đông, mà ngay cỏ đồng cũng là thức ăn Đông ưa thích..

Thức ăn xanh của Đông như ta đã biết rất đa dạng, miễn là mềm mại, sạch sẽ, không sâu rầy, úng thúi là được.

Có nhiều cách để tạo nguồn thức ăn dồi dào nuôi Đông:



Tận thu rau củ quả phế phẩm ở các chợ

Đừng nói chỉ chợ búa ở vùng nông thôn, mà ngay tại các thành phố lớn nhỏ ở nước ta, các chợ cũng có nhiều loại rau củ, củ quả hạng phế phẩm... dành cho người nuôi Đông. Đó là điều ít người ngờ tới. Nhiều khi “mặt hàng” này ở chợ thành phố lại còn nhiều hơn gấp nhiều lần ở các chợ nông thôn, vì vậy mới có câu thành ngữ “Ế chợ đất đồng”. Xưa nay, nông thôn là nơi tạo ra nhiều mặt hàng nông sản, nhưng thị trường lớn ở nông thôn lại là thành thị nên những sản vật có xuất xứ từ đồng ruộng đều chở gấn hết về vùng thành thị cả. Tất nhiên, trong đó có cả mặt hàng rau củ quả...

Chợ ở thành phố tuy có những gian hàng sang trọng bày bán những thứ quý giá đắt tiền, nhưng chợ nào cũng chừa ra một khu riêng biệt để bày bán các mặt hàng nông sản như các loại rau củ, củ quả gấn như không thiếu thức gì.

Lượng hàng nông sản này hằng ngày được chở đến từ các nương rẫy, vườn tược ở các vùng ngoại thành và các tỉnh xa đến.

Do phải vận chuyển đường xa, có khi phải mất nhiều ngày đi đường nên dù có được bảo quản kỹ cách mấy cũng không tránh được có một số bị hư hao, úng giập. Lý do nữa cũng do đi đường xa bị dầm xóc, rồi bốc vác lên xe xuống vựa nhiều lần nên mới bị hư hao, vì điều này đã được giới con buôn dự trù trước.

Chúng ta cũng biết, rau cải là thứ... sáng tươi chiều héo; trái cây khi chín để lâu ngày cũng dễ bị úng thúi. Các loại củ quả nói chung đều là vậy cả nên việc hư hao là việc đương nhiên... Thứ hàng phế phẩm này đem bán giữa chợ đâu có ai mua, nên các vựa, các chợ phải đổ bỏ...

Rau củ quả đã hư giập, úng thúi thì người không thể dùng, nhưng nếu đem về chịu khó cắt tĩa, gọt bỏ các phần hư thúi, giập nát rồi giữ lại phần còn tươi tốt, sau đó đem rửa sạch nhiều lần, trước khi dùng làm thức ăn nuôi Dông thì còn gì lợi bằng:

Nếu ở gần các chợ đầu mối nông sản thì loại rau củ quả phế phẩm này lại quá nhiều, tha hồ cho ta hằng ngày đến đó thu gom nhặt nhạnh... Mà nếu có mua cũng chỉ với giá... rẻ như bèo, gôn như cho không. Nên liên hệ

trước với các vựa và các gian hàng này để họ ưu tiên... dành riêng cho mình.

Nhiều người chăn nuôi gia súc, gia cầm ở khu vực nội thành đã biết tận dụng đến nguồn thức ăn phế phẩm này.



Tận dụng nguồn thức ăn có sẵn tại địa phương

Nước ta là nước chuyên về nông nghiệp nên thường địa phương nào cũng có một số mặt hàng nông sản riêng, như có nơi chuyên trồng rau cải, có vùng chuyên canh bầu bí, mướp, dưa leo.. Nông sản của địa phương sản xuất bao giờ bán ra tại chỗ cũng có giá rẻ hơn, so với cùng mặt hàng này mua từ nơi khác.

Đó là nói đến hàng thương phẩm. Còn hàng phế phẩm như củ quả bị đèo đẹt, hư giập thì dù có bán chắc cũng với giá rẻ mạt, chẳng khác gì cho không. Điều lợi đáng nói đến nữa là hàng mua tại địa phương gần như khỏi tốn kém đến chi phí vận chuyển, vì gần nhà, gần khu vực chăn nuôi.

Ở vùng nương rẫy nông dân cũng trồng đậu xanh, đậu phộng, đậu nành. Sau mùa thu hoạch xong, thân và lá các loại đậu này do có hàm lượng protein khá cao nên cho Dông ăn rất tốt.



Tận dụng nguồn cỏ đồng

Dông rất thích ăn các thứ cỏ lá, miễn là cỏ lá đó tươi xanh, mềm mại. Cỏ đồng tức thứ cỏ tự nhiên khắp nước ta gần như đâu đâu cũng có, không ít thì nhiều.

Đọc theo các tỉnh thuộc duyên hải miền Trung, và miền Đông Nam Bộ, nơi loài Dông sinh sống, gần như nơi đâu cũng có những cánh đồng cỏ hoang hóa tự nhiên rộng rãi bao la, thích hợp cho việc chăn thả hàng đàn trâu bò, dê cừu..

Cỏ tự nhiên gồm có cỏ hòa thảo và cỏ họ đậu, mọc nhiều trên các bờ ruộng, trong các nương rẫy, trong vườn nhà, vườn cây ăn trái, và có cả trong công viên.. cỏ tự nhiên thường đa dạng, mỗi loại mọc riêng từng vùng, nhưng nhiều nơi chúng cũng mọc lẫn lộn với nhau, như cỏ gà, cỏ chỉ, cỏ mật, cỏ nhung, cỏ ống, cỏ lá tre, cỏ họ đậu.. Ta cứ thu cắt về để nuôi Dông, miễn là thứ cỏ đó có thân lá mềm mại là được.

Dông còn thích ăn các thứ lá cây như lá rau lang, rau muống, lá so đũa, cải ngọt, lá vông, lá chuối và lá các cây họ đậu như đậu xanh, đậu phộng, đậu nành, đậu ma..

Vào mùa mưa, các loại cỏ tự nhiên rất tươi non, mềm mại nên Dông rất thích ăn. Vì vậy, vào mùa này ta nên tận dụng nguồn thức ăn vô tận do trời ban tặng này để

nuôi Đông. Với nguồn lợi này ta chỉ tốn công thu bắt rồi chở về, chứ không phải bỏ tiền mua.

Có điều nên thu bắt cỏ đồng ở những nơi mà ta biết chắc là không bị nhiễm thuốc bảo vệ thực vật hay các hóa chất độc hại khác. Tốt nhất là nên tránh xa các nương rẫy trồng tía hoa màu và các khu công nghiệp, nhà máy... những nơi nào dù cỏ có nhiều, có tốt hơn những nơi khác cũng không nên bắt.

Cỏ đồng bắt về, trước khi bỏ vào chuồng cho Đông ăn ta cần phải rửa sạch để loại bỏ hết đất cát, các chất độc hại và các tạp chất, nếu có.



Nên trồng các loại rau củ quả

Nếu sẵn đất đai rộng rãi, hoặc tận dụng những miếng đất “đầu thừa đuôi thẹo” trong vườn nhà không thể trồng cây gì khác sinh lợi, để trồng một số loại rau củ quả nào đó mà Đông thích ăn để tạo nguồn thức ăn nuôi chúng.

Như thế đất nào cao ráo thì ta trồng rau lang, cải ngọt, cải củ hoặc làm giàn trồng bầu bí, dưa leo... Nơi nào đất trũng sâu thì trồng rau muống...

Như quý vị đã biết, loài Đông rất thích ăn lá và đọt rau lang. Rau lang rất dễ trồng, trồng bằng hom và không mấy kén đất. Nếu chỉ cần thu hoạch lá và ngọn thì ta giâm hom xuống đất, có bón sẵn ít phân chuồng

thì độ hơn tháng sau đã cho kết quả. Trừ trường hợp trồng lấy củ thì phải trồng trên vồng (luống) đất cao, vào mùa khô phải tưới nước thì khoảng ba tháng sau đã đến kỳ thu hoạch củ.

Củ khoai lang có chứa nhiều đường và tinh bột, có nguồn năng lượng khá cao nên cũng cần bổ sung vào khẩu phần ăn của Dông. Có điều khi cho ăn, ta phải băm xắt nhỏ củ khoai lang ra thành từng miếng nhỏ cho Dông dễ ăn.

Dông cũng thích ăn rau muống. Rau muống cũng rất dễ trồng và thu hoạch cũng mau như rau lang. Rau muống có thể trồng trên cạn (bằng hạt). Rau muống tuy nghèo protein nhưng lại nhiều chất khoáng nên cũng cần cho Dông ăn với số lượng nhiều.

Các loại quả như bầu, mướp, bí đỏ, bí đao, dưa leo trồng bằng hạt giống, chịu phân chuồng. Khi cây lên cao chừng một mét thì phải làm giàn cho cây leo lên.. và tùy giống, nhưng ít nhất cũng vài ba tháng sau khi gieo hạt mới đến kỳ thu hoạch trái..

Các loại quả này bên ngoài có lớp vỏ dày và cứng nên cần phải gọt bỏ, phần ruột bên trong tuy mềm nhưng cũng nên xắt nhỏ mới cho Dông ăn được. Các thứ quả trên có chứa rất nhiều nước, chất bột đường, mùi vị thơm ngon lại có giá trị dinh dưỡng cao và là thức ăn thích khẩu của Dông.

Ngoài ra, các loại cỏ đậu như cây bình linh, đậu ma (mọc hoang), lá cây đậu nành, đậu xanh, đậu phộng đều có hàm lượng protein cao hơn cỏ đồng gấp vài ba lần, năng lượng và canxi cũng cao hơn nên thứ nào trồng được cho Đông ăn cũng rất tốt.



Nuôi côn trùng

Khi nuôi Đông, không thể thiếu thức ăn có nguồn gốc động vật dành cho chúng. Thức ăn này so với rau cỏ củ quả thường có giá đắt hơn gấp cả mấy mươi lần, có khi gấp cả trăm lần. Do đó, nếu phải bỏ tiền ra mua thì sẽ nặng phần chi phí thức ăn, nên người nuôi Đông nào cũng ngán ngại. Mặc dầu mọi người đều biết rõ rằng khẩu phần ăn của Đông mà đầy đủ thức ăn có nguồn gốc động vật này thì chúng sẽ tăng trưởng nhanh, sống khỏe mạnh.

Chính vì giá mua thức ăn này quá đắt nên phần đông các chủ nuôi Đông chỉ cho Đông ăn... cầm chừng, như cách vài ba ngày hoặc cả tuần mới cho Đông ăn một lần mà thôi. Trong khi đó, đúng ra mỗi ngày đều cho Đông ăn đúng khẩu phần đã định là tốt.

Thứ côn trùng mà nhiều người thường cho Đông nuôi ăn hiện nay là trùn đất và dế⁽¹⁾

(1) Xin tìm đọc: Sách "Nuôi Trùn, Giòi, tạo nguồn thực phẩm bổ dưỡng cho gia cầm, gia súc" và "Phương pháp nuôi Dế" của cùng Tác giả, do nhà sách Văn Lang tổng phát hành.

Để có đủ nguồn thức ăn này nuôi Đông, cách tốt nhất là nuôi các giống côn trùng này.

Như quý vị đã biết, con Đông thích ăn nhiều loại côn trùng như trùn đất, dế, kiến, gián, cào cào, châu chấu, chuồn chuồn, bướm, và các thứ sâu bọ...

Trong đời sống hoang dã, Đông tìm kiếm được những côn trùng này ở các bờ bụi, ở các đám cỏ thưa thớt trên đường đi tìm cái ăn của chúng. Những loại côn trùng này tuy mùa nào cũng có nhưng không dễ bắt mà cũng không dễ nuôi. Riêng con trùn, con dế đã từng có người nuôi thành công, và nuôi rất dễ.

Tóm lại, khi đã chủ động được nguồn thức ăn nuôi Đông đầy đủ, người nuôi Đông nào cũng cảm thấy được an tâm, như cất được khỏi vai mình một gánh nặng, và từ đó có thể yên tâm tăng bầy đàn theo ý muốn.

PHÂN BIỆT GIỚI TÍNH CON DÔNG



Cũng giống như Kỳ Đà, Cắc Ké, nếu đứng từ xa mà quan sát ta khó phân biệt được giới tính của loài Đông, vì trông con nào cũng có hình dáng giống nhau. Nhất là bầy Đông đó mới chừng vài ba tháng tuổi.

Chỉ những người nuôi Đông lâu năm, họ có thể đoán biết được giới tính của bầy Đông lứa này, xác suất được tám, chín phần. Kinh nghiệm lâu năm trong nghề đã giúp họ quan sát nhạy bén như vậy.

Nếu bầy Đông cùng một lứa, trước hết họ quan sát phần thân mình của chúng. Thường con Đông đực thân mình to hơn Đông cái. Đầu Đông đực cũng lớn hơn. Đuôi Đông đực to hơn và dài hơn đuôi Đông cái.

Nếu bắt Đông đực rồi lật ngửa bụng nó lên, sau đó bóp nhẹ chỗ cựa đuôi ta sẽ thấy từ lỗ huyết của nó nhô cao lên cái “gai giao cấu”. Làm như vậy với con Đông cái ta không thấy cái gai này.

Khi Đông được năm, sáu tháng tuổi, gần đến thời kỳ động dục, chỉ cần quan sát bề ngoài ta cũng phân biệt được dễ dàng đâu là Đông đực, đâu là Đông cái:



Dông đực

- Đầu to và da đầu và cổ của nó thường đổi màu, từ màu xám nâu trở thành màu đỏ, tím, lam trông đẹp sắc sỡ.
- Thân mình to nhưng thon dài.
- Đuôi to và dài, phần cựa đuôi nở to.



Dông cái

- Đầu nhỏ và thanh.
- Thân mình nhỏ và ngắn đôn.
- Màu da khắp mình toàn một màu xám nâu.
- Đuôi nhỏ và ngắn hơn đuôi Dông đực.

Đặc điểm chung là Dông đực và cái đều nhanh nhẹn, hiền và nhút nhát như nhau.

Biết được giới tính của Dông sẽ đem lại điều lợi cho người nuôi là chọn đúng số đực, cái theo ý muốn của mình để thả vào chuồng nuôi sinh sản...

CÁCH SINH SẢN CỦA LOÀI DÔNG



Cũng giống như Cá Sấu, Kỳ Đà, con Đông vẫn sinh sản tốt trong môi trường nhân tạo. Điều này khiến những người nuôi Đông rất hài lòng.

Tất nhiên, môi trường nhân tạo mà ta nuôi chúng phải phỏng theo mô hình tự nhiên bên ngoài mới được. Nghĩa là diện tích chuồng nuôi phải đủ rộng, nền chuồng phải có lớp cát dày từ một mét đến mét rưỡi để Đông đào hang theo tập tính cố hữu của chúng. Và nhất là thức ăn phải phù hợp khẩu vị của chúng..

Đông nuôi chuồng cũng như Đông sống ngoài môi trường hoang dã, đến tháng tuổi thứ bảy, thứ tám đã bắt đầu động dục. Nếu trong chuồng có đủ đực, cái thì chúng sẽ tự bắt cặp với nhau, và chẳng bao lâu sau sẽ đẻ trứng.



Giống đa thê

Ngoài mùa sinh sản, các Đông đực cái đều sống riêng lẻ mỗi con một hang, mạnh con nào con nấy sống. Chỉ

đến mùa sinh sản chúng mới tìm đến nhau và bắt cặp với nhau từng đôi một. Và từ đó, đực cái mới chịu sống chung một hang, và hằng ngày chúng cùng nhau đi kiếm ăn, luôn luôn kề cận nhau như hình với bóng.

Nhưng cuộc sống thuận hòa đó của vợ chồng nhà Đông diễn ra chưa được bao lâu thì Đông cái đã đến ngày đẻ trứng. Trước khi con cái đẻ trứng nó trở nên hung dữ, đánh đuổi Đông đực chạy ra khỏi hang, và từ đó cấm cửa không cho về. Đông cái làm chủ cái hang đó.

Sở dĩ con Đông cái trở nên hung tợn như vậy, vì nó quyết bảo vệ ổ trứng cho toàn vẹn, không để cho những kẻ thù háu đói lén vào ăn trứng của nó. Đông đực cũng nằm trong diện... đáng nghi ngờ của nó.

Đông đực bị đuổi ra khỏi hang, mất chỗ ở nên phải đào ngay hang khác để sống. Chỉ cần một buổi nó đã đào xong hang mới, và lại đi ve vãn con Đông cái khác để kết đôi. Con cái lại theo nó về hang, và đến ngày con Đông cái đó đẻ trứng, nó lại đánh đuổi Đông đực đi nơi khác.

Việc Đông cái cách ly Đông đực xa ổ trứng là chuyện... thường thấy trong nhiều giống động vật khác. Ngay loài cá cũng vậy. Khi đẻ xong ổ trứng, chờ cá trống làm xong việc thụ tinh cho ổ trứng là cá mái đánh đuổi cá trống đi nơi khác. Từ đó, việc canh phòng và chăm sóc ổ trứng chỉ một mình cá mái đảm nhiệm... Nếu để cá trống lân

la đến gần ổ trứng thì nó cũng tìm dịp để ăn bớt một phần nào...



Dông không biết ấp trứng

Sau khi đuổi Dông đực ra khỏi hang, Dông cái bắt đầu đẻ trứng. Nó đẻ liền một lần hết cả số trứng có trong bụng của nó, trong khoảng vài giờ là xong. Số trứng đẻ mỗi lứa ít nhiều ra sao là còn tùy thuộc lứa so hay lứa rạ. Dông đẻ lứa so thường chỉ được vài ba trứng, còn Dông đẻ lứa rạ số trứng có thể được gấp đôi.

Cũng như Cá Sấu, Kỳ Đà, con Dông không biết ấp, ổ trứng nằm sâu tận đáy hang, lẫn lóc trên nền cát và tự nở sau năm hoặc sáu tuần kể từ ngày rời bụng mẹ. Trứng nở nhờ vào nhiệt độ và ẩm độ có sẵn trong hang. Vì vậy, gặp thời tiết tốt trứng sẽ nở sớm. Ngược lại, gặp thời tiết xấu như mưa bão nhiều ngày, trứng sẽ nở trễ...

Suốt thời gian chờ đợi trứng nở ra Dông con, hằng ngày Dông cái chỉ rời khỏi hang trong thời gian ngắn để ăn vôi ăn vàng, rồi trở lại hang để lo canh giữ ổ trứng.



Dông con

Dông con mới nở thân mình màu trắng dợt, sống quanh quẩn dưới hang trong một vài ngày đầu. Khi bộ chân đã cứng cáp, chúng theo Dông mẹ chui ra khỏi

hang và tập nhấm nháp thức ăn. Độ một tháng tuổi, Đông con đã lớn bằng ngón tay cái. Đến hai tháng tuổi, Đông con lớn bằng ngón chân cái, và có thể xuất chuồng, bán cho người ta nuôi làm giống. Còn nếu để lại tăng đàn thì chỉ nuôi thêm khoảng năm tháng nữa, chúng sẽ đến tuổi động dục.

Tóm lại, Đông con lớn rất nhanh, nếu ta cung cấp khẩu phần ăn cho chúng no đủ và bổ dưỡng.



CHĂM SÓC DÔNG NUÔI



Nuôi Đông nếu làm chuồng đúng kỹ thuật thì công chăm sóc không nhiều. Nhưng, mọi việc đều nên cập nhật hóa thì tốt hơn. Thường thì có vài công việc phải làm sau đây:



Vệ sinh chuồng

Chuồng nuôi Đông tuy có diện tích rộng, nhưng việc làm vệ sinh chuồng chỉ chú trọng nhiều đến khu vực ăn uống của chúng. Những phần còn lại chỉ làm vệ sinh theo định kỳ cũng được, vì phân Đông thải ra không nhiều.

Trong chuồng nuôi, thường chủ nuôi chọn ra một khu vực nhất định nào đó, tất nhiên là thuận lợi cho việc cho Đông ăn để tới bữa là đến đó rải các loại thức ăn, chỉ rải vào chuồng vừa đủ cho Đông ăn hết thì không lo đến vấn đề ô nhiễm. Ngược lại, nếu thức ăn quá thừa mứa Đông ăn không hết, thì ngay sau bữa ăn của chúng,

ta phải lo làm vệ sinh chuồng nuôi sạch sẽ bằng cách thu gom hết thức ăn thừa ra ngoài.



Vệ sinh thức ăn

Thức ăn của Đông đa phần là rau cỏ, củ quả. Thường những thứ này là hàng phế phẩm đã bị úng giập, hư thúi. Vậy thì ngoài việc loại bỏ hết những phần không ăn được ra, ta còn phải rửa thật kỹ nhiều lần với nước sạch để loại bỏ hết phần đất cát, những tạp chất và các hóa chất độc hại khác rồi mới bỏ vào chuồng cho Đông ăn.

Đông nuôi chỉ lớn nhanh, mạnh khỏe là nhờ ăn thức ăn tươi tắn, bổ dưỡng và sạch sẽ do chủ nuôi cung cấp hàng ngày. Với những thức ăn không mấy phù hợp, Đông chê hoặc ăn không được nhiều, ta nên loại bỏ và thay thế bằng loại thức ăn quen thuộc với chúng.



Chống úng ngập

Chuồng nuôi Đông vốn trống trải, bên trên không có mái che nên dễ bị ngập lụt sau những trận mưa to hoặc vào thời điểm có triều cường. Ta nên tìm cách khai thông mọi cống rãnh để nước trong chuồng được rút hết ra ngoài. Nếu hang Đông bị ngập nước, dù chỉ ở phần đáy và dù chỉ trong khoảng thời gian ngắn thì... rất tai

hại: như ổ trứng bị ung, như Đông con bị chết, và Đông lớn sẽ bỏ hang nó mà đi nơi khác.



Phun nước tạo độ ẩm chuồng nuôi

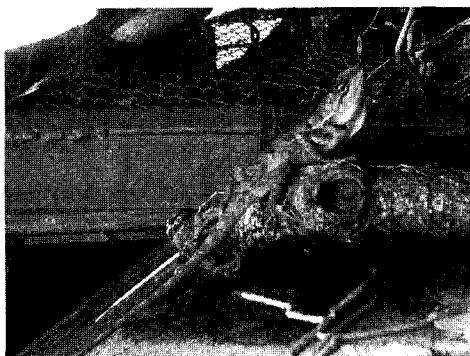
Đông không chịu sống trong môi trường úng ngập, nhưng rất cần thiết phải đủ độ ẩm. Vì vậy, vào mùa nắng hạn, ta phải phun nước ngày một hai lần tưới ẩm khắp khu vực chuồng Đông. Không nên khinh suất đến việc chăm sóc này...

KẺ THÙ HẠI DÔNG



Do bản tính nhút nhát và hiền lành nên con Đông thường là miếng mồi ngon của nhiều con thú khác. Trong đời sống hoang dã kẻ thù của Đông rất nhiều. Nó được coi là miếng mồi ngon của các loài chồn cáo, rắn, kỳ đà, mèo hoang, chuột cống và những giống chim ăn thịt. Chính vì bị những kẻ thù này ngày đêm rình rập, săn đuổi để giết hại nên tính Đông vốn nhút nhát lại càng.. nhút hơn thỏ đế. Lúc nào chúng cũng phải đề cao cảnh giác cao độ, và khi gặp nguy thì chỉ biết mỗi một cách là chạy thực mạng về hang ẩn trốn mà thôi.

Với Đông nuôi nhốt trong chuồng, do được chủ nuôi chăm nom và có chuồng nuôi với tường rào cao bảo vệ nên số kẻ thù của Đông không còn nhiều. Thường



chỉ có lũ mèo nhà và bầy chuột cống là đáng sợ nhất.

Trong việc chọn cuộc đất lập chuồng nuôi Đông, những người có kinh nghiệm đã khuyên nên chọn cuộc đất cao ráo và xa khu vực dân cư sinh sống để tránh nạn mèo (mèo nhà) và chuột cống xâm nhập vào chuồng giết hại Đông nuôi.

Lời khuyên cáo này thiết nghĩ không phải là vô bổ, vì rằng chỉ có khu dân cư sinh sống mới có nhiều lũ mèo chuột này...



Diệt trừ mèo

Sở thích của loài mèo là bắt chim chuột, thằn lằn, các ké, và cả cóc nhái nữa. Nói chung con thú nào mà ưa tung tăng chạy nhảy trước mặt là mèo thích phóng tới vồ chụp cho bằng được. Nhiều khi mèo bắt được chuột chỉ để giỡn cho chết chứ mục đích không phải để ăn. Con Đông cũng nằm trong tầm ngắm của mèo. Hễ thấy Đông hoang chạy ngoài bãi cát, mèo cũng cố rượt theo đến tận hang ổ mà bắt, có khi ăn có khi... bỏ xác đó mà đi.

Mèo lại có biệt tài leo trèo, nhảy xa, phóng cao nên chuồng Đông dù có tường rào cao cũng đâu trở ngại gì đối với nó. Nhất là bên trên chuồng lại trống trơn, không mái lợp nên mèo tha hồ vào ra lúc nào chẳng được. Mèo chỉ sợ có người phát giác ra chúng. Nhưng khi

vắng bóng người canh giữ thì nó ung dung nhẩy vào chuồng Đông mặc sức sát hại..

Muốn trừ nạn mèo nhà vào chuồng sát hại Đông nuôi, ta chỉ có cách đặt nhiều bẫy bên ngoài quanh khu vực tường rào, và cả trên mái nhà đầu tường, ngoài việc gập đầu là xua đuổi đó..



Diệt trừ chuột cống

Chuột cống có thân mình to lớn, khi đói dám vào chuồng bắt gà con, vịt con to bằng nắm tay để ăn thịt. Nó cũng thừa sức vạt chết những con Đông to bằng cườm tay một cách dễ dàng. Con mồi chết, chuột xé xác ăn dần... Có khi vài ba con xúm lại ăn cho đến hết.

Chuột cống cũng có tài leo trèo nên nó vào chuồng Đông không mấy khó khăn. Nó không đủ tài “đào ngạch khoét vách vì chuồng nuôi Đông có giàn móng kiên cố, nhưng có thể leo tới đầu tường rào, và từ đó phóng mình xuống nền chuồng.

Chuột cống nhập vào bên trong chuồng thì dễ, nhưng khi muốn thoát ra khỏi chuồng lại không dễ dàng gì. Vì nếu có leo lên đến đầu tường thì dễ bị mái tôn lóng gie ra ngăn lại. Do lẽ đó và cũng tai hại từ đó, chuột cống phải ở lại trong chuồng và sinh sôi nảy nở thành bầy đàn đông đảo:

Chuột cống khi đã lọt vào chuồng thì chúng lại đào hang để sống nên việc bài trừ tuyệt diệt được chúng là chuyện vô cùng khó khăn, vừa tốn nhiều thời gian lẫn công sức.

Tai hại hơn nữa là chuột cống do không ăn được thức ăn của Đông nên chúng chỉ còn cách tìm đến các hang Đông, cố đào bới để xâm nhập vào tận đáy để gặp trứng ăn trứng, gặp Đông con ăn Đông con, và gặp Đông lớn thì cắn cổ lôi ra ngoài...

Muốn trừ chuột cống phải trừ ngay từ đầu, bằng đủ mọi cách như:

- Phát quang quanh khu vực chuồng nuôi theo định kỳ để tìm hết hang chuột mà diệt trừ.
- Đặt bẫy hang đêm quanh khu vực chuồng nuôi Đông, và cả trên đầu tường rào.
- Tìm hang chuột cống bên trong khu vực nuôi để giết chết chúng...
- Xua đuổi chim ăn thịt: Ngoài nạn mèo và chuột cống giết hại Đông nuôi ra, ta cũng chú ý đến những giống chim ăn thịt như chim Cắt, Diều hâu; các loài chim dữ này trước khi sà xuống bắt Đông chúng phải bay lượn trên không trung nhiều vòng để quan sát trước con mồi (như Diều hâu), hoặc núp trên cây rình rập (như chim Cắt). Có điều

những con chim này lại rất sợ người, nên nếu ta bắt người thay phiên nhau canh giữ thì chúng cũng không dám bén mảng tới...

Tóm lại, kẻ thù của Đông nuôi không nhiều, nhưng chúng đều gây nguy hại cho vật nuôi nên ta phải thẳng tay diệt trừ chúng bằng đủ mọi cách. Có làm được như vậy thì việc nuôi Đông của ta mới gặt hái được thành công.

CÁCH BẮT DÔNG



Con Đông có biệt tài chạy rất nhanh. Bình thường trên đường đi kiếm ăn, nó chạy từng quãng một. Đang chạy như bay thì dừng lại, đầu ngóc lên cao nhìn ngang nhìn dọc chừng như để nghe ngóng động tĩnh gì, hay để tìm kiếm có bụi cây, đám cỏ nào quanh đó để kiếm ăn...

Trong trường hợp gặp nguy khốn, như phát hiện có người từ xa đi đến thì nó liền cắm đầu phóng một mạch như tên bắn để thoát nạn.

Với con vật có tài chạy nhanh như vậy, thử hỏi muốn bắt nó chúng ta phải làm cách nào?

Từ xa xưa, ông cha ta đã có nhiều cách để bắt Đông:



Đào hang mà bắt

Đông sống trong hang, thường mỗi con một hang. Hang chúng đào trong cát, khá sâu, bề dài từ mét rưỡi đến hai mét. Nhờ miệng hang lộ trên mặt cát nên cũng dễ tìm. Nói cách khác, muốn bắt Đông theo cách này, việc đầu tiên là phải tìm cho ra cái hang chúng ở.

Đào hang Đông không khó, trong tay chỉ cần một thứ dụng cụ thô sơ như cái bay thợ hồ hay một con dao phay cùn cũng được. Vì là đất cát nên dễ đào và đào nhanh. Tính con Đông nhút nhát, hễ nó nghe có tiếng động mạnh trên miệng hang là sợ hãi chui sâu xuống tận đáy hang mà ẩn mình.

Khi đào gần đến đáy hang, ta chỉ cần nhanh tay chụp một cái là bắt được con Đông dưới đó. Việc đó không khó khăn gì và cũng không nguy hiểm gì, vì Đông không hề cắn mổ ai.

Một người có kinh nghiệm đào hang bắt Đông lâu năm, một ngày họ dư sức đào được khoảng 50 hang. Trong trường hợp có thêm người phụ giúp tìm hang thì người đào hang nếu siêng có thể đào được bảy tám chục cái mỗi ngày.

Trong vùng rẫy bãi có Đông sinh sống, những người có tiếng đào hang nhiều kinh nghiệm này không sợ bị.. thất nghiệp trong những tháng vào mùa vụ, vì được các chủ nương rẫy giàu có đến thuê mượn với mức lương cao.



Đặt bẫy mà bắt

Bẫy Đông là một đoạn ống tre dài chừng 10cm, miệng ống sao cho vừa vặn với miệng hang Đông là được. Bộ phận của bẫy còn có một cái cần dài non một mét cũng

làm bằng một thanh tre vót đầu to đầu nhỏ như cái cần câu cắm, và một đoạn dây cước bền chắc để thắt nút thòng lọng.

Khi gài bẫy, người ta gấn một đầu đoạn ống tre vào miệng hang; cây cần thì đầu to cắm chắc xuống đất, đầu nhỏ cột một đầu dây cước. Đầu dây cước còn lại thì thắt nút thòng lọng đặt nằm khít bên trong ống tre. Cây cần sau đó được uốn cong vòng cuống nhờ một miếng ván nhỏ làm “lưỡi gà” giữ chặn lại khiến đầu cần không bật thẳng lên được.

Đến giờ đi kiếm ăn, con Đông ló đầu lên cửa hang, nó lầm tưởng đoạn ống tre vẫn là hang của nó nên bình thản chui qua. Nhưng, lúc đó nó đã đập trúng miếng ván “lưỡi gà” khiến cái cần bật thẳng lên, đồng thời cái vòng thòng lọng ác nghiệt cũng thắt chặt vào cổ làm con Đông mắc kẹt, thân mình treo lủng lẳng không còn cách nào thoát thân được....

Bắt Đông theo cách này thì từ lúc tờ mờ sáng ta đã đi đặt bẫy ở mỗi cửa hang, và chờ đến giờ Đông đi ăn một hồi ta mới bắt đầu đi thăm bẫy. Hễ dính được con nào thì đến gỡ ra, sau đó bẻ gãy xương sống cho Đông khỏi chạy được rồi cột thành xâu hay bỏ giỏ mang về.



Bắt Đông bằng lưới

Với Đông hoang dã thì không thể bắt được chúng theo cách này, vì đâu có tấm lưới nào đủ dài để mong chặn được hết các nẻo đi về của chúng. Chỉ Đông nuôi chuồng, nhất là chuồng có diện tích hẹp ta mới dùng lưới để bắt chúng.

Với chuồng có diện tích hẹp thì giăng lưới vào một góc nào đó rồi xua Đông chạy về hướng có lưới mà bắt. Lưới bắt Đông có hình thức như lưới cá, có mắt lưới to đủ để Đông chui đầu qua.. và mắc kẹt lại.

Ngoài những cách bắt Đông thông dụng vừa kể, còn có một cách bắt Đông khác là dùng thuốc độc để tiêu diệt chúng. Thứ thuốc độc được sử dụng thông thường là phốt phuy a kẽm (Phosphure de Zinc). Nhưng Đông chết vì ngộ độc thuốc này thật nó không thể ăn được. Tốt nhất là không nên dùng.

CHẾ BIẾN MÓN ĂN TỪ THỊT DÔNG



Nước ta, gần như mỗi vùng đều có một vài món ăn đặc sản riêng, mà nơi khác không có. Như ở Mỏ Cày (Bến Tre) có món đặc sản chế biến từ con đuông ăn béo ngậy. Ở Đồng Tháp và các tỉnh lân cận nổi tiếng với món thịt rùa. Ở các tỉnh thuộc miền Đông Nam bộ nổi tiếng với các món chế biến từ thịt chồn, thỏ rừng.. Nhiều tỉnh dọc duyên hải miền Trung và vài vùng ở miền Đông có thịt của loài bò sát này chắc chắn nhớ mãi không quên.

Con Đông tuy bên ngoài khoác lớp da sần sùi lại “rần rừ” với nhiều màu sắc, và đáng sợ là trên đầu và giữa sống lưng chúng nổi lên hàng gai lờm chớm, nhưng, không ai ngờ thịt nó lại trắng như thịt gà, và nấu lên có vị thơm ngọt như thịt thỏ.

Thịt Đông săn chắc và thơm, xương lạ mềm, nên nếu gặp bà nội trợ nào khéo tay nấu nướng thì cũng chế biến được cả chục món đưa cay, ăn rất khoái khẩu.

Chúng tôi xin đơn cử một số món ăn được chế biến từ thịt con Đông hầu quý vị:

Món gỏi đông

☼ *Nguyên liệu:*

- 1kg Đông.
- Nửa chén mỡ nước hay dầu ăn.
- Nửa chén nước mắm ngon.
- Một nắm lớn rau răm.
- Một nắm rau quế.
- 300 gr củ hành tím (bào mỏng).
- Nửa chén đậu phộng rang giã hơi to.
- Tiêu, ớt, nước mắm, ngò rí.
- Vài cái bánh tráng nướng.

☼ *Cách thực hiện :*

- Đông sau khi chặt bỏ hết đầu, đuôi, bốn bàn chân, lột da và moi hết bộ ruột ra ngoài rồi bỏ vào nồi luộc chín.
- Xé thịt Đông thành sợi theo thớ thịt, như cách làm gà xé phay.

- Rau răm, rau quế xắt nhỏ sau khi lặt sạch và rửa kỹ.
- Củ hành tím bào mỏng ngâm với nước mắm giấm đường.
- Trộn thịt Đông chung với củ hành tím ngâm giấm đường với rau răm rau quế.

✿ *Cách trình bày:*

Đặt một miếng bánh tráng nướng (bánh đa) lên trên cái đĩa bàn sâu lòng. Sau đó, múc món gỏi Đông lên bánh tráng. Rắc đậu phộng lên, và trên cùng trang trí vài cọng ngò rí để đĩa gỏi tăng thêm phần hấp dẫn.

Món gỏi Đông này ăn với bánh tráng nướng.

Món Đông xào lăn

✿ *Nguyên liệu:*

- 1 kg Đông.
- Nửa chén mỡ nước hay dầu ăn.
- 300 gr dừa khô vắt lấy nửa chén nước cốt và một chén nước dảo.
- 100 gr đậu phộng rang giã hơi nhỏ.
- 1 gói bột cà ri.

- 200 gr củ hành tím xắt mỏng.
- 1 củ tỏi băm nhỏ.
- Nửa chén sả băm với ớt.
- Tiêu, muối, nước mắm, ngò rí.

☼ *Cách thực hiện:*

- Làm thịt Đông theo cách vừa trình bày ở trên. Sau đó, chặt thịt thành từng miếng nhỏ chừng vài lóng tay.
- Bắc chảo mỡ (hay dầu ăn) lên bếp, chờ mỡ sôi thì trút hết hành tím, sả ớt, tỏi vô chảo xào cho dậy mùi thơm rồi cho thịt Đông vào xào cho đến khi chín. Sau đó, nêm tiêu muối vào cho vừa ăn, rồi trộn bột cà ri vào.
- Đổ thịt cho thấm đều gia vị rồi mới chế nước dừa dảo vào nấu nhỏ lửa cho đến khi cạn nước. Sau cùng cho nửa chén nước cốt dừa vào và chờ sôi vài phút thì bắc chảo xuống.

☼ *Cách trình bày:*

- Múc thịt Đông xào lăn còn nóng ra đĩa sâu lòng. Bên trên rắc đậu phộng, rồi trang trí đơn sơ phía trên cùng bằng vài cọng ngò rí cho đẹp mắt.

Món này ăn nóng với bánh tráng nướng, hoặc với bánh mì, hay ăn với cơm.

Món Đông xào củ sắn

☼ Nguyên liệu:

- 1 kg Đông.
- Nửa chén mỡ nước hay dầu ăn.
- 1 củ tỏi đập dập.
- 50 gr củ hành tím đập dập.
- 1 kg củ sắn (bỏ vỏ, xắt sợi).
- Vài củ hành tây (củ xắt làm bốn).
- Tiêu, ớt, nước mắm, ngò rí.
- Vài cái bánh tráng nướng (bánh đa).

☼ Cách thực hiện:

- Làm thịt Đông như cách vừa trình bày ở trên.
- Bắc chảo mỡ lên bếp, chờ nóng mới bỏ tỏi vào cho thơm. Sau đó, trút thịt Đông với hành tím vào chảo xào cho chín. Bước kế tiếp là trút củ sắn và hành tây vào chảo trộn đều. Khi củ sắn chín thì nêm nước mắm, tiêu, ớt cho vừa ăn.

☼ *Cách trình bày:*

Múc thịt Đông xào củ sắn còn nóng ra đĩa, ăn nóng với bánh tráng nướng (bánh đa) hay ăn với cơm.

Món Đông Rô Ti

☼ *Nguyên liệu:*

- 1 kg Đông.
- Nửa chén mỡ nước hay dầu ăn.
- 1 gói bột ngũ vị hương.
- 1 trái dứa tươi (lấy nước).
- 1 củ tỏi băm nhỏ.
- 100 gr củ hành tím băm nhỏ.
- Nước mắm, muối, tiêu, ớt.
- Vài ổ bánh mì.

☼ *Cách thực hiện:*

- Đông làm thịt theo cách đã chỉ dẫn ở trên, rồi chặt từng miếng to bằng ba ngón tay.
- Ướp thịt Đông với phân nửa hành tỏi, một muỗng cà phê tiêu, nửa muỗng cà phê muối với bột ngũ vị

hương trong khoảng thời gian một hai giờ để thịt Đông ngấm gia vị.

- Bắc chảo mỡ lên bếp, mỡ sôi cho nửa hành tỏi băm còn lại vào cho thơm. Kế đó, trút hết thịt Đông đã ướp vào chảo mỡ chiên với lửa nhỏ cho chín.
- Đổ nước dừa vào rồi nêm nước mắm cho vừa ăn. Chờ nước trong chảo còn sền sệt là được.

✿ *Cách trình bày:*

- Sắp trên đĩa bàn một lớp mỏng rau xà lách, rồi múc Đông rô ti lên trên. Trên cùng, trang trí vài cọng ngò rí và một trái ớt sừng trâu tia hoa..

Món Đông nướng

✿ *Nguyên liệu:*

- 1 kg Đông.
- 1 gói ngũ vị hương.
- Nửa chén sả băm với ớt.
- 1 củ tỏi băm nhuyễn.
- 50 gr củ hành tím băm nhuyễn.
- Tiêu, nước mắm.
- Chén muối ớt, rau thơm.

☼ *Cách thực hiện:*

- Đông làm thịt theo cách đã chỉ dẫn ở trên. Sau đó, lấy sóng dao dần cho xương mềm. Nếu con Đông lớn thì chặt ra từng miếng lớn theo ý thích.
- Ướp thịt Đông với tất cả mọi thứ gia vị nói ở trên khoảng một giờ cho thịt thấm đều gia vị.
- Nướng Đông trên lửa than cho chín đều.

☼ *Cách trình bày:*

Đông nướng sắp ra đĩa, ăn kèm với rau thơm. Đây là món “đưa cay”, khi ăn xé ra từng miếng nhỏ, chấm với muối ớt.

Món Đông cà ri

☼ *Nguyên liệu:*

- 1 kg Đông.
- 1 chén mỡ nước hoặc dầu ăn.
- 1 trái dừa khô (nạo lấy một chén nước cốt và ba chén nước dảo).
- 1 trái dừa tươi.
- 3 củ tỏi lớn già nhỏ.

- 1 gói cà ri chà.
- 3 muỗng canh nước dầu điều.
- 1 kg khoai tây (hay khoai lang bí) gọt vỏ xắt khúc vừa ăn, ngâm vào nước có pha chút muối để khi nấu không rã ra).
- 1 kg hành tây (lột vỏ, chẻ làm bốn).
- 50 gr củ hành tím.
- 5 tép sả đập giập.
- Vài trái ớt giã nhỏ.
- Tiêu, đường, muối.
- Bún hay bánh mì.

🌀 *Cách thực hiện:*

- Đông làm thịt theo cách đã chỉ dẫn ở trên rồi chặt ra thành miếng lớn.
- Bắc chảo mỡ (hay dầu ăn) lên bếp. Khi mỡ sôi cho hết hành tỏi vào xào cho dậy mùi thơm. Sau đó, trút thịt Đông vào xào, thêm sả và cà ri cho đến khi thịt săn lại.
- Vớt thịt Đông sang nồi lớn, bắc lên bếp. Cho nước dừa tươi, nước dừa dão vào cho ngập thịt Đông rồi nấu chín với lửa vừa.



- Cho khoai vào nồi với hành tây và dầu điều nấu tiếp cho đến khi khoai chín.
- Nêm nếm lại cho vừa ăn. Sau cùng chế chén nước cốt dừa vào, chờ sôi lại mới bắc xuống.

☼ *Cách trình bày:*

Múc cà ri Đông ra tô lớn. Ăn nóng với bún hay với bánh mì.

Món cháo Đông

☼ *Nguyên liệu:*

- 1 kg Đông.
- 1 lon gạo.
- 300 gr đậu xanh cà.
- Nửa chén nước mắm ngon.
- Một nắm lớn rau răm.
- Một ít rau quế, tía tô.
- Nửa chén đậu phộng rang giã hơi nhỏ.
- 100 gr hành tím.
- Tiêu, nước mắm.

❁ *Cách thực hiện:*

- Đông làm thịt theo cách đã chỉ dẫn.
- Đông để nguyên con, hoặc chặt làm hai bỏ vào nồi cháo đậu xanh, bắc lên bếp nấu chín.
- Vớt Đông ra đĩa để nguội rồi xé nhỏ theo thớ thịt của nó, làm như cách thịt gà xé phay.

❁ *Có hai cách ăn cháo Đông:*

- Một là trút thịt Đông vào nồi cháo, trộn lên cho đều, như cách ăn cháo gà.
- Hai là để thịt Đông riêng rồi trộn gói (xem bài “Món gói Đông” ở trên. Gói Đông ăn chung với cháo đậu xanh.

Tóm lại, với bà nội trợ khéo tay, thịt Đông có thể còn chế biến được nhiều món hấp dẫn khác.



DIỆT TRỪ DÔNG ĐỂ BẢO VỆ MÙA MÀNG



Ờ đời có những chuyện mới nghe qua tưởng chừng như nghịch lý, nhưng nếu suy nghĩ kỹ, tìm hiểu cặn kẽ thì bên trong nó cũng tiềm ẩn những nguyên nhân sâu xa, nghe rất... thuận tai. Như trường hợp con Đông là một.

Trong khi con Đông nuôi trong chuồng thì hằng ngày chủ nuôi cung cấp cho khẩu phần ăn ngon lành đầy đủ, lại mong chúng “mau ăn chóng lớn”, sinh sản cho nhiều, thì cũng nòi giống nó sống hoang dã bên ngoài lại bị người đời xưa nay căm thù đến tận xương tủy, coi như kẻ thù... không đội trời chung, không những gặp đâu giết đó, mà còn tìm đến tận hang ổ để tận diệt!

Dông hoang dã không những bị săn tìm tận diệt hằng ngày, mà hằng năm còn bị con người sinh ra cái lệ có mùa giết Đông..

Hằng năm, cứ đến khoảng tháng tư, tháng năm Âm lịch sắp đến mùa rẫy bãi, nông dân ở những vùng có Đông sinh sống, tất cả mọi người già trẻ, gái trai trong gia đình đều đổ xô ra nương rẫy của họ, kẻ gây người

dao đi lùng sục tìm cho hết hang Đông trong khu đất rẫy của mình để tìm bắt Đông hoang cho bằng hết.. Việc này phải thực hiện trước mùa mưa mỗi năm, để còn kịp cày bừa cuốc xới dọn đất gieo trồng hoa màu, cây trái. Có cật lực làm như vậy, nông dân mới bảo vệ được cây trồng, mới nuôi hy vọng cuối năm được trúng mùa, nhà nhà no ấm..

Con Đông như chúng ta đã biết rất thích ăn các loại côn trùng như dế, cào cào, châu chấu, kiến, mối.. là những con vật phá hại mùa màng; nên đáng lý ra nó là con vật có ích, có ơn lớn đối với giới nông dân nói chung và người sống với nghề rẫy nói riêng. Thế nhưng, cái ơn đó đem so với cái hại nó gây ra cho nhà nông lại chẳng.. thấm tháp gì!

Như chúng ta đã biết, ngoài thức ăn động vật, con Đông còn ăn cả thức ăn thực vật nữa, mà thức ăn thực vật lại chiếm tỷ lệ quá lớn trong khẩu phần ăn hằng ngày của chúng: Chiếm hơn chín mươi phần trăm! Có thể nói, nếu chỉ ăn toàn thức ăn có nguồn gốc thực vật không thôi, suốt từ năm nọ sang năm kia, con Đông vẫn sống khỏe, vẫn sinh sản tốt.

Tại hại cho nhà nông là loài Đông chỉ khoái khẩu với những mầm non vừa nhú ra từ hạt giống, với những cây con, rễ non, vì mềm mại dễ ăn. Với cây cối đã mọc cao sắp ra hoa kết trái, thì dù bụng đói, hàm răng nó cũng không thể gặm nhấm được.

Vì thế, Đông thường tìm đến các nương rẫy trồng tía các thứ đậu như đậu xanh, đậu đen, đậu phộng, đậu nành... rồi đến các ruộng dưa, nương bắp... từ những ngày đầu mới đào lỗ, vô phân gieo hạt giống để moi ăn những mầm cây mới nhú, những cây con mềm như cọng giá hoặc mọc lên khỏi mặt đất chưa quá gang tay....

Một đám rẫy mà nhà nông đã bỏ ra rất nhiều công sức để cày bừa, cuốc xới, vô phân và tiền của mua hạt giống thì nay bỗng chốc chỉ một sáng một chiều xao lã không trông coi, bầy Đông đã làm tiêu tan hết, trước mắt chỉ là bãi đất hoang, thì thử hỏi ai lại không căm tức chúng!

Biết Đông phá hoại mùa màng, nhất là trong những ngày đầu gieo trồng, khi hạt vừa nảy mầm, cây con mọc chưa đủ cứng, nên giới nhà nông ai cũng đề cao cảnh giác, đã bày ra những phương cách bài trừ chúng, tận diệt chúng..

Ngay từ trước vụ mùa, tức một vài tháng trước mùa mưa, nông dân chuẩn bị cày bừa đất đai thì họ đã bắt tay vào việc trừ Đông một cách quyết liệt. Việc săn bắt Đông không phải chỉ diễn ra một hai ngày mà kéo dài hàng tháng, thậm chí vài tháng cho đến khi biết chắc là trong khu vực đất đai của mình không còn sót lại một hang Đông nào nữa mới thôi!

Những ngày “bố ráp” bầy Đông hoang nầy, nương rẫy nào cũng có đông người... xuất trận. Nương rẫy nhà ai thì tất cả người nhà ấy đều có mặt để bắt Đông. Vì nông dân trong vùng nghĩ rằng, nếu không diệt Đông đồng loạt nghĩa là rẫy nầy tận diệt, rẫy kế cận lại không tham gia thì kết quả của việc làm hữu ích nầy sẽ là con số không to tướng...

Những người làm chủ nhiều nương rẫy, người nhà của họ tự lo không xuể thì phải mượn người ngoài phụ lực dùm, bằng cách trả lương công nhật, hoặc ăn theo sản phẩm (bắt được một con sẽ được trả công bao nhiêu tiền) hay cho lãnh khoán (bắt hết Đông trên một công đất là bao nhiêu tiền công)... Thường thì người làm công việc này thích lối lãnh khoán. Họ bắt Đông cách nào là tùy ở họ, miễn là bảo đảm bắt hết Đông trên thửa đất đó thì thôi..

Khi thời hạn diệt trừ Đông trên diện rộng chấm dứt thì mùa mưa cũng bắt đầu. Và đây là thời điểm nông dân lo bắt tay vào việc cày bừa cuốc xới nương rẫy của mình để vào vụ mới.

Thế nhưng, những tháng ngày sau đó, việc bài trừ Đông của họ vẫn phải tiếp tục... Đông vùng nương rẫy dù có bị tận diệt, nhưng Đông trong bụi trong bờ, trong các động cát xa xôi vẫn còn. Giống này lại sinh sản nhanh nên chỉ thời gian không lâu bè lũ chúng lại xuất hiện.



Thế là nương rẫy nào cũng cắt người canh giữ mỗi ngày. Họ canh giữ Đông phá hại nương rẫy chẳng khác nào canh phòng bọn trộm đạo. Chỉ đến khi nào cây cối trong nương sắp đến kỳ thu hoạch thì may ra họ mới được yên tâm...

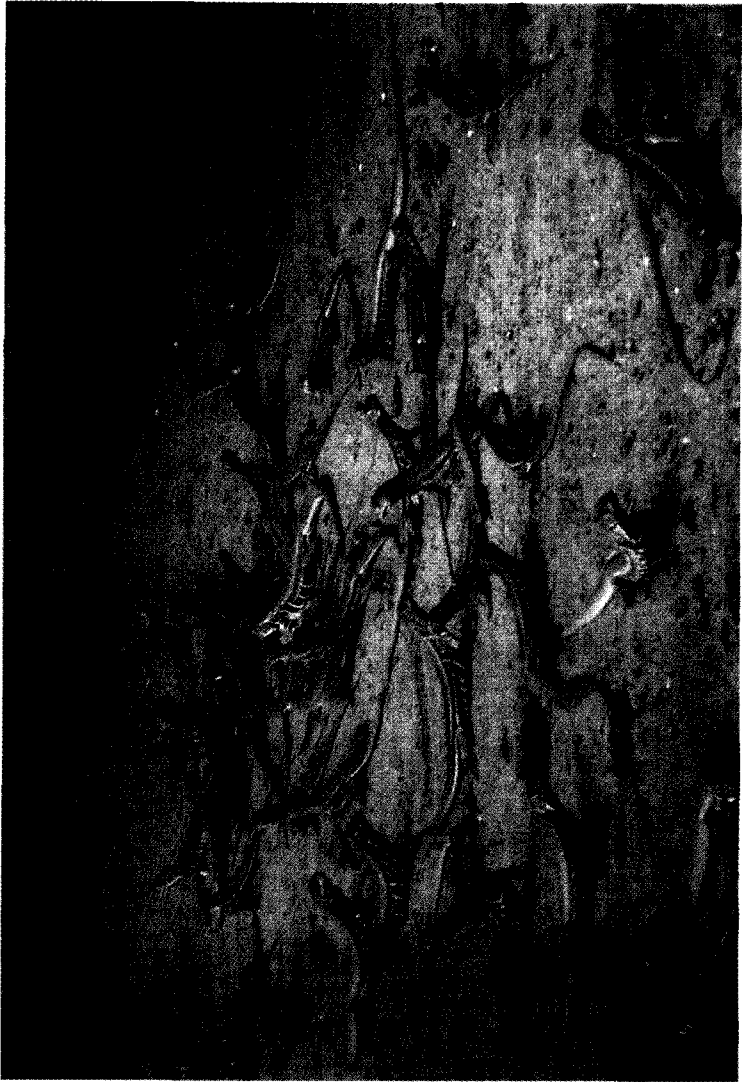
Do con Đông có tính nhút nhát, thấy bóng người xuất hiện từ xa đã hốt hoảng bỏ chạy nên việc canh giữ Đông không có gì gọi là nặng nhọc. Chỉ cần lâu lâu đi rảo quanh nương rẫy một vòng, và trong ngày chịu khó đi như vậy khoảng bốn năm lần là quá đủ.

Như quý vị đã biết, Đông chỉ rời khỏi hang chúng để đi kiếm ăn từ lúc chín, mười giờ sáng, khi mặt trời đã lên cao, và trở lại hang lúc nắng chiều còn vương trên ngọn cây cao, khoảng bốn giờ chiều. Vì vậy thời gian

canh giữ chúng không nhiều. Thế nhưng, chỉ cần xao nhãng không canh giữ chúng một vài ngày thì ruộng rẫy đang xanh tươi như tấm thảm xanh có thể sẽ trở thành bãi đất hoang xơ xác...

Con Đông cũng rất sợ tiếng động. Vừa thấy bóng người lại vừa nghe tiếng mõ chúng càng hoảng hốt chạy xa.

Tóm lại, chừng nào con Đông hoang dã vẫn còn thì chúng vẫn là kẻ thù “không đội trời chung” của giới sống với nghề trồng tía ở nương rẫy trong khu vực có Đông sinh sống..



Khu vực hang động

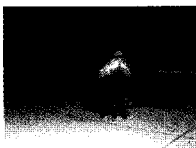


Bãi ăn trong chướng giồng



Bầy giông sinh sản

MỤC LỤC



Lời nói đầu	5
Lợi ích của nghề nuôi đông	12
Tìm hiểu tập tính con đông	19
Cách chọn Đông giống	31
Kiểu chuồng nuôi đông	39
Mật độ nuôi	46
Thức ăn của đông	51
Nên chủ động nguồn thức ăn nuôi đông	61
Phân biệt giới tính con đông	71
Cách sinh sản của loài đông	73
Chăm sóc đông nuôi	77
Kẻ thù hại đông	78
Cách bắt đông	85
Chế biến món ăn từ thịt đông	89
Diệt trừ đông để bảo vệ mùa màng	98

